BössGroup
The Power of Leadership

BössWindow®
Technology & Innovation



COMPANY PROFILE

MỤC LỤC
TABLE OF CONTENTS

PHẦN I/ *PART I*..... 05
GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN TP HOÀNG KIM
GENERAL INTRODUCTION TO HOANG KIM TP JOINT STOCK COMPANY

PHẦN II/ *PART II*..... 10
NĂNG LỰC VỀ THIẾT BỊ MÁY MÓC
EQUIPMENT & MACHINERY CAPACITY

PHẦN III/ *PART III*..... 22
HỆ THỐNG SẢN PHẨM
PRODUCT SYSTEM

PHẦN IV/ *PART IV*..... 24
NĂNG LỰC VỀ NHÂN SỰ - KỸ THUẬT - BẢO HÀNH
HUMAN RESOURCES - ENGINEERING - WARRANTY CAPACITY

PHẦN V/ *PART V*..... 28
NĂNG LỰC VỀ TÀI CHÍNH
FINANCIAL CAPACITY

PHẦN VI/ *PART VI*..... 34
BẰNG SÁNG CHẾ - CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG
PATENTS - QUALITY CERTIFICATES

PHẦN VII/ *PART VII*..... 45
HỆ THỐNG KHÁCH HÀNG
CLIENT SYSTEM

PHẦN VIII/ *PART VIII*..... 51
THI CÔNG CÔNG TRÌNH
PROJECT CONSTRUCTION

CÁC HOẠT ĐỘNG THƯỜNG NIÊN CỦA CÔNG TY
COMPANY'S ANNUAL ACTIVITIES



Doanh nhân BossGalger du xuân Singapore, Malaysia, Korea
BossGalger businessmen travel in Singapore, Malaysia, Korea

CÁC HOẠT ĐỘNG THƯỜNG NIÊN CỦA CÔNG TY
COMPANY'S ANNUAL ACTIVITIES



Ngày hội gia đình Hoàng Kim
Hoang Kim Family Festival

PHẦN I/ *PART I*

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN TP HOÀNG KIM
GENERAL INTRODUCTION TO HOANG KIM TP JOINT STOCK COMPANY

1. Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN TP HOÀNG KIM
Registered Name: HOANG KIM TP JOINT STOCK COMPANY
Tên giao dịch quốc tế: HOANG KIM TP JSC/ *International Trading Name: HOANG KIM TP JSC*
Tên viết tắt: Hoang Kim JSC/ *Abbreviated Name: HOANG KIM JSC*

2. ĐỊA CHỈ GIAO DỊCH/ *ADDRESS:*
- Văn phòng: Tòa nhà 391 Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội
- *Head Office: 391 Truong Dinh Building, Hoang Mai District, Hanoi, Vietnam*
- Nhà máy: CCN Quất Động, Thượng Phúc, Hà Nội
- *Factory: Quat Dong Industrial Cluster, Thuong Phuc, Hanoi, Vietnam*

3. SỐ ĐIỆN THOẠI LIÊN HỆ, NGƯỜI LIÊN HỆ/ *CONTACT INFORMATION:*
Văn phòng/ *Tel:* 0243 3760 752
Ông: Nguyễn Sỹ Ngọc/ *Contact Person: Mr. Nguyen Sy Ngoc* +84 904419519
Email: ngocns@bossdoor.vn

4. LĨNH VỰC KINH DOANH CHÍNH/ *MAIN BUSINESS ACTIVITIES:*
- Đùn ép các loại nhôm thanh./ *Extrusion of aluminum profiles.*
- Sơn tĩnh điện trên bề mặt kim loại./ *Electrostatic powder coating on metal surfaces.*
- Sản xuất và lắp đặt các loại cửa cuốn nhôm, cửa cuốn tấm liền./ *Manufacture and installation of aluminum rolling shutters and integrated rolling shutter systems.*
- Sản xuất và cung cấp các sản phẩm phụ trợ ngành hàng cửa cuốn, cửa nhôm./ *Manufacture and supply of auxiliary products and components for the rolling shutter and aluminum door industries.*
- Sản xuất và lắp dựng các loại cửa nhôm, cửa kính, vách kính mặt dựng./ *Manufacture and installation of aluminum doors, glass doors and curtain wall systems.*

5. LOGO CỦA CÔNG TY/ *COMPANY LOGO:*

BossWindow®
HOANG KIM ALUMINUM
ISO 9001 : 2008

Nhận diện thương hiệu trên thị trường/ *Brand identity in the market:*

BossWindow®

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ *Certificate of Business registration:*

SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0102143568

Đăng ký lần đầu: ngày 18 tháng 01 năm 2007
Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 01 tháng 07 năm 2026

1. Tên công ty
Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TP HOÀNG KIM
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOANG KIM TP JOINT STOCK COMPANY
Tên công ty viết tắt: HOANG KIM TP ., JSC

2. Địa chỉ trụ sở chính
Số nhà 155, thôn Mỹ, Xã Bình Minh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: *0978533079* Số Fax:
Thư điện tử: *hoangkimalu1@gmail.com* Website:

3. Vốn điều lệ: 150.000.000.000 đồng.
Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
Tổng số cổ phần: 15.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty
* Họ, chữ đệm và tên: NGUYỄN SỸ NGỌC Giới tính: *Nam*
Ngày, tháng, năm sinh: *20/12/1962* *Quốc tịch: Việt Nam*
Số định danh cá nhân: *040062000060*

Chức danh: Tổng giám đốc
Địa chỉ liên lạc: *Số 83 đường Giảng Võ, Phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

KT.TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Trần Anh Đức

I. CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH
CORE BUSINESS ACTIVITIES

1. XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG./ *CONSTRUCTION OF CIVIL AND BUILDING PROJECTS.*

2. ĐÚC BILLET, ĐÚC HỢP KIM NHÔM, CHẾ TẠO KHUÔN MẪU, SẢN XUẤT PROFILE NHÔM CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG./ *ALUMINUM BILLET CASTING AND ALUMINUM ALLOY CASTING; MOLD MANUFACTURING; PRODUCTION OF INDUSTRIAL AND ARCHITECTURAL ALUMINUM PROFILES.*

3. THIẾT KẾ, THI CÔNG LẮP ĐẶT CỬA CUỐN, CỬA NHÔM, MẶT DỰNG FACADE./ *DESIGN, CONSTRUCTION AND INSTALLATION OF ROLLING SHUTTER SYSTEMS, ALUMINUM DOOR SYSTEMS, FAÇADE AD CURTAIN WALL SYSTEMS.*

4. TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ THI CÔNG CỬA KÍNH TỰ ĐỘNG, CỔNG ĐIỆN./ *CONSULTING, DESIGNING, CONSTRUCTION AND INSTALLATION OF AUTOMATIC GLASS DOOR SYSTEMS AND ELECTRIC GATES.*

5. GIA CÔNG CÁC MẶT HÀNG VỀ CƠ KHÍ, SƠN TĨNH ĐIỆN./ *MECHANICAL PROCESSING AND FABRICATION OF METAL PRODUCTS, ELECTROSTATIC POWDER COATING AND OTHER METAL SURFACE TREATMENT SERVICES.*

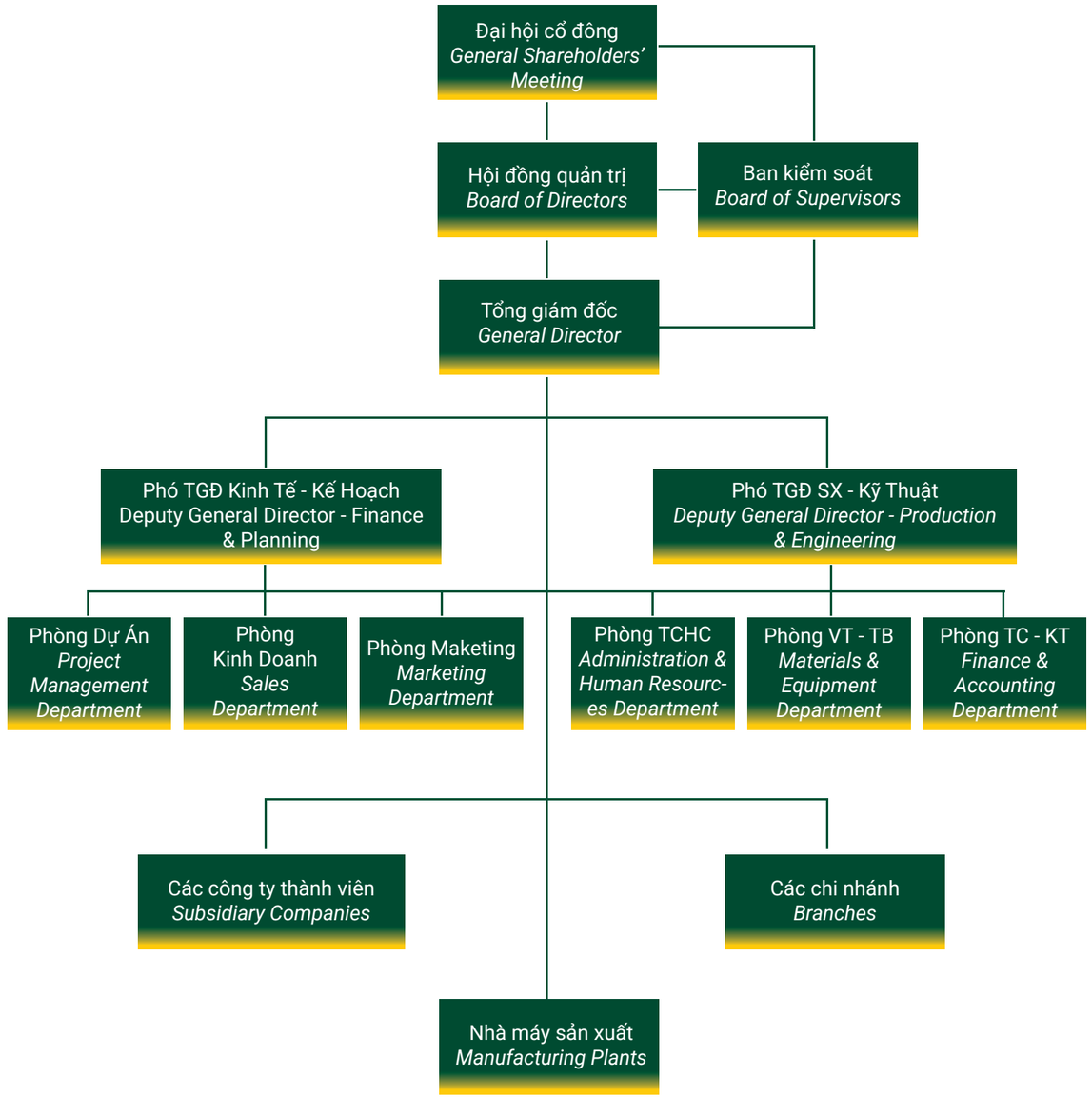
6. SẢN XUẤT SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ PHẦN MỀM TIN HỌC/ *SOFTWARE PRODUCTION AND IT SOLUTIONS:*

- Các dịch vụ về hệ thống CAD/CAM, tích hợp mạng cục bộ (LAN/WAN);
- *CAD/CAM systems and services; LAN/WAN system integration.*
- Dịch vụ thương mại điện tử;
- *E-commerce services*
- Dịch vụ Internet, các dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin được Nhà nước cho phép
- *Internet services, data storage and information provision services as permitted by applicable regulations.*
- Xây dựng và thiết kế phần mềm website, catalogue điện tử, dịch vụ đăng ký tên miền Việt Nam.vn, tên miền quốc tế.com, .net, ...
- *Website design, e-catalogue development and domain name registration (.vn, .com, .net, etc.).*
- Xây dựng danh bạ Website Việt Nam, danh bạ doanh nghiệp, catalog sản phẩm, xúc tiến thương mại.
- *Development of Vietnamese website directories, business directories, product catalogs and trade promotion platforms.*
- Xây dựng và phát triển các chương trình phần mềm về quản lý trên mọi lĩnh vực: quản lý dự án, nhân sự, bán hàng, kho, khách sạn, nhà hàng.
- *Design and development of management software solutions for various sectors: project management, human resources, sales, inventory, hotel & restaurant management.*
- Dịch vụ tư vấn đăng ký thương hiệu, tên hiệu, nhãn hiệu, tên kiểu dáng sản phẩm hàng hóa, quảng bá thương hiệu.
- *Consulting services for registration of trademarks, brand names, product designs and brand promotion.*

7. LĨNH VỰC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY/ *FIRE PROTECTION & FIGHTING SYSTEMS:*

- Chuyên ngành thiết kế, cung cấp, lắp đặt các hệ thống:
- *Specialized in design, supply, and installation of fire protection and firefighting sys tems, in cluding:*
- Hệ thống phòng cháy chữa cháy
- *Fire Protection and Firefighting Systems:*
  * Tư vấn, lập dự án thi công hạng mục phòng cháy chữa cháy.
  * *Consulting and project development for fire protection and and firefighting construction projects.*
  * Hệ thống cấp nước chữa cháy vách tường và chữa cháy tự động
  * *Hydrant fire-fighting systems and automatic fire suppression systems*
  * Hệ thống báo cháy tự động - báo trộm tự động
  * *Automatic fire alarm and intrusion alarm systems.*
  * Hệ thống bảo trì - bảo dưỡng các loại dụng cụ, phương tiện chữa cháy
  * *Maintenance and servicing of firefighting equipment and systems.*
  * Trang thiết bị, phương tiện phòng cháy và chữa cháy như bình chữa cháy, máy bơm chữa cháy, vòi, thiết bị báo cháy, ...
  * *Supply of firefighting equipment: fire extinguishers, fire pumps, fire hoses, detectors, etc.*
- Hoàn tất cho khách hàng các loại giấy tờ về mặt pháp lý như:
- *Legal Support for Clients:*
  * Giấy thẩm duyệt về thiết kế và thiết bị hệ thống phòng cháy chữa cháy
  * *Approval documents for fire protection system design and equipment.*
  * Giấy chứng nhận về thiết kế và thiết bị hệ thống phòng cháy chữa cháy
  * *Certificates for fire protection system design and equipment.*
  * Giấy chứng nhận nghiệm thu cho hệ thống phòng cháy chữa cháy
  * *Acceptance certificates for fire protection systems.*
  * Biên bản đo kiểm tra điện trở đất cho hệ thống chống sét ...
  * *Testing reports on grounding resistance for lightning protection systems.*

II. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY
COMPANY ORGANIZATIONAL STRUCTURE



PHẦN II/ *PART II*

NĂNG LỰC VỀ THIẾT BỊ MÁY MÓC
EQUIPMENT & MACHINERY CAPACITY

Nhà máy: CCN Quất Động, Thượng Phúc, Hà Nội
Factory Location: Quat Dong Industrial Cluster, Thuong Phuc, Hanoi, Vietnam

A. CHỨC NĂNG/ *FUNCTIONS AND CAPABILITIES:*
- Dây chuyền ép đùn nhôm thanh định hình./ *Aluminum profile extrusion production lines.*
- Dây chuyền sơn tĩnh điện đạt tiêu chuẩn bảo hành bề mặt lên tới 30 năm./ *Powder coating production lines with surface warranties of up to 30 years.*
- Chế tạo khuôn mẫu./ *Mold fabrication.*
- Tôi cứng (hóa cứng), xử lý bề mặt, xi mạ và sơn tĩnh điện./ *Heat treatment (hardening), surface treatment, electroplating and powder coating.*

B. CÁC LOẠI MÁY MÓC THIẾT BỊ/ *MACHINERY & EQUIPMENT SYSTEMS:*
- Hệ thống khuôn mẫu./ *Mold systems.*
- Hệ thống dây chuyền đùn ép nhôm./ *Aluminum extrusion production systems.*
- Hệ thống tôi cứng (hóa cứng)./ *Heat treatment (hardening) systems.*
- Hệ thống dây chuyền đúc hợp kim nhôm./ *Aluminum alloy production systems.*
- Hệ thống xử lý bề mặt./ *Surface treatment systems.*
- Hệ thống dây chuyền máy móc gia công các sản phẩm cơ khí./ *Mechanical processing and fabrication machinery systems.*

C. HỆ THỐNG MÁY ĐÙN ÉP NHÔM/ *ALUMINUM EXTRUSION SYSTEMS:*
- 02 máy đùn ép loại 690 tấn./ *02 extrusion presses - 690 tons.*
- 01 máy đùn ép loại 1.100 tấn./ *01 extrusion press - 1,100 tons.*
- 01 máy đùn ép loại 1.460 tấn./ *01 extrusion press - 1,460 tons.*
- 01 máy đùn ép loại 2.500 tấn./ *01 extrusion press - 2,500 tons.*

D. HỆ THỐNG DÂY CHUYỀN MÁY MÓC GIA CÔNG CÁC SẢN PHẨM CƠ KHÍ/ *MECHANICAL PROCESSING SYSTEMS:*
Gồm 05 máy được nhập khẩu từ Nhật Bản./ *05 machines imported from Japan.*

E. HỆ THỐNG TIỀN XỬ LÝ DI (TRƯỚC KHI SƠN)/ *DI PRE-TREATMENT SYSTEM (PRIOR TO COATING):*
- Gồm 15 bể xử lý bề mặt sản phẩm./ *15 surface treatment tanks.*
- 02 buồng sấy khô từ 70°C đến 120°C./ *02 drying chambers (temperature range: 70°C - 120°C).*

F. HỆ THỐNG SƠN TĨNH ĐIỆN ĐỨNG VÀ SƠN TĨNH ĐIỆN NGANG NHẬP KHẨU CHLB ĐỨC VÀ THỤY SỸ/ *VERTICAL & HORIZONTAL POWDER COATING SYSTEMS (IMPORTED FROM GERMANY AND SWITZERLAND):*
- 02 dây chuyền băng tự động USA./ *02 automatic conveyor systems (USA).*
- 04 robot tự động hoàn toàn./ *04 fully automatic robots.*
- 04 solo noi thu hồi tự động./ *04 automatic recovery systems.*
- 60 súng bắn sơn tự động và 02 súng bắn tay./ *60 automatic spray guns and 02 manual spray guns.*
- 04 lò và đầu đốt ga./ *04 furnaces and gas burners.*
- 03 buồng phun sơn tự động./ *03 automatic powder spray booths.*
- 02 buồng tự động sấy sau khi sơn (với nhiệt độ từ 200 đến 250°C)./ *02 automatic post-coating curing ovens (temperature range: 200°C - 250°C).*

G. HỆ THỐNG MÁY CHẤN DẬP/ *PRESS & FORMING SYSTEMS:*
- 02 máy chấn dập ép góc./ *02 press brake machines for angle forming and bending.*

H. HỆ THỐNG MÁY CẮT CNC LAZER NHẬP KHẨU/ *CNC LASER CUTTING SYSTEM:*
- 01 máy cắt cnc lazer./ *01 CNC laser cutting machine (imported).*

I. HỆ THỐNG DÂY CHUYỀN ANODE TĨNH ĐIỆN NHÔM/ *ALUMINUM ANODIZING SYSTEM:*
- 01 dây chuyền Anode tĩnh điện./ *01 anodizing production line.*

K. HỆ THỐNG MÁY ĐÁNH BÓNG BỀ MẶT NHÔM/ *ALUMINUM SURFACE POLISHING SYSTEM:*
- 02 máy đánh bóng bề mặt và làm sạch bề mặt nhôm./ *02 polishing and cleaning machines for aluminum surfaces.*

L. HỆ THỐNG MÁY HÀN NHÔM LAZER/ *ALUMINUM LASER WELDING SYSTEM:*
- 01 dây chuyền máy hàn nhôm Lazer nhập khẩu./ *01 aluminum laser welding line (imported).*

HÌNH ẢNH CỦA CÔNG TY/ *PHOTOS*

HỆ THỐNG MÁY GIA CÔNG SẢN XUẤT CỬA NHÔM VÁCH VƯỢT
ALUMINUM CURTAIN WALL PROCESSING SYSTEM









HỆ THỐNG MÁY ĐÙN ÉP NHÔM
ALUMINUM EXTRUSION SYSTEM







HỆ THỐNG MÁY HÀN NHÔM LAZER VÀ MÁY ĐÁNH BÓNG BỀ MẶT NHÔM
ALUMINUM LASER WELDING MACHINES & SURFACE POLISHING SYSTEM





HỆ THỐNG ÉP CẦU
THERMAL BREAK PRESSING SYSTEM











HỆ THỐNG DÂY CHUYỀN SƠN NGANG
HORIZONTAL POWDER COATING LINES



LÒ HOÁ CỨNG VÀ HỆ THỐNG KHUÔN MẪU
HEAT TREATMENT FURNACES & MOLD SYSTEMS







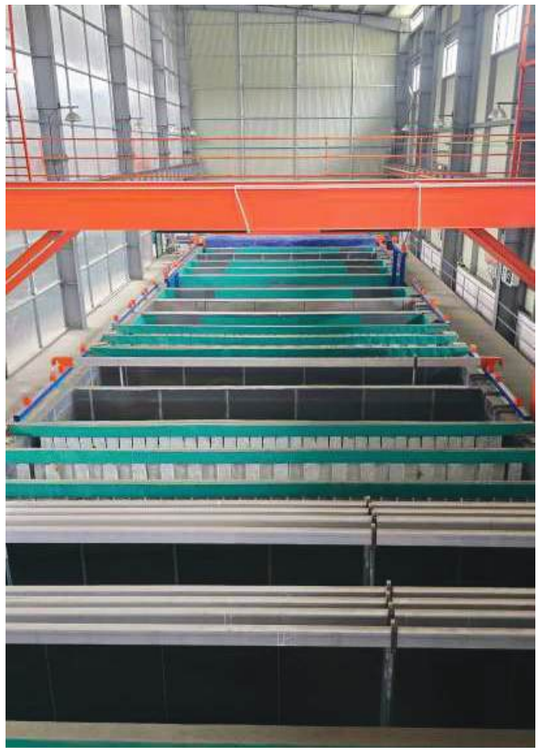




DÂY CHUYỀN ANODE NHÔM
ALUMINUM ANODIZING LINE







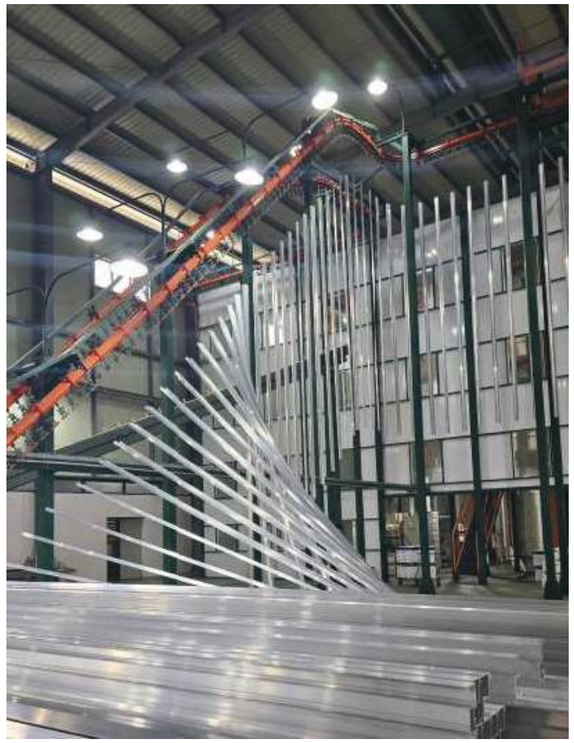


HỆ THỐNG MÁY CHẤN, DẬP VÀ MÁY CẮT LAZE
PRESSING, STAMPING AND LASER CUTTING MACHINES





HỆ THỐNG DÂY CHUYỀN SƠN TĨNH ĐIỆN ĐỨNG NHẬP KHẨU
VERTICAL POWDER COATING LINES (IMPORTED)









CHÚNG TÔI CAM KẾT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM BẰNG QUY TRÌNH SẢN XUẤT TIÊN TIẾN & KHÉP KÍN!

WE ARE COMMITTED TO PRODUCT QUALITY THROUGH AN ADVANCED AND INTEGRATED PRODUCTION PROCESS!



Billet *Aluminum Billet* → Khuôn mẫu *Mold Fabrication* → Ép đùn nhôm *Aluminum Extrusion* → Nhôm thanh định hình *Aluminum Profiles* → Xử lý bề mặt & Sơn tĩnh điện *Surface Treatment & Powder Coating* → Hoàn thiện sản phẩm *Product Finishing*

PHẦN III/ *PART III*

HỆ THỐNG SẢN PHẨM/ *PRODUCT SYSTEM*

1. NHÔM HỆ - NHÔM CAO CẤP
ALUMINUM SYSTEMS - PREMIUM ALUMINUM PROFILES









2. VÁCH KÍNH MẶT DỰNG
CURTAIN WALL & FACADE SYSTEMS







PHẦN IV/ *PART IV*

NĂNG LỰC VỀ NHÂN SỰ - KỸ THUẬT - BẢO HÀNH
HUMAN RESOURCES - TECHNICAL EXPERTISE - WARRANTY CAPABILITIES

A. NHÂN SỰ CHỦ CHỐT/ *KEY PERSONNEL:*

1. Ông **NGUYỄN SỸ NGỌC**
Sinh năm: 1962
Bằng cấp: Thạc sỹ kinh tế, Đại học Bách Khoa
Thời gian đã làm công tác quản lý công trình: 24 năm (từ 2001 đến 2025)
Chức danh: TGĐ kiêm Giám đốc điều hành, chịu trách nhiệm về thiết kế, thi công công trình.

*1. Mr. **NGUYEN SY NGOC***
Year of Birth: 1962
Qualification: Master of Economics, Hanoi University of Science and Technology
Experience: 24 years of project management (2001-2025)
Position: General Director and Executive Director, responsible for project design and construction management.

2. Bà **NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN**
Sinh năm: 1972
Bằng cấp: Cử nhân kinh tế, Đại học Bách Khoa
Thời gian đã làm công tác quản lý công trình: 23 năm (từ 2002 đến 2025)
Chức danh: Giám đốc công ty, phụ trách bộ phận tài chính, nguyên vật liệu.

*2. Ms. **NGUYEN THI HONG VAN***
Year of Birth: 1972
Qualification: Bachelor of Economics, Hanoi University of Science and Technology
Experience: 23 years of project management (2002-2025)
Position: Company Director, responsible for Finance and Materials Management.

3. Ông **NGÔ VĂN HOÀI**
Sinh năm: 1980
Bằng cấp: Cử nhân Quản trị nhân sự
Thời gian đã làm công tác thi công công trình: 18 năm (từ 2007 đến 2025)
Chức danh: Phó Tổng giám đốc sản xuất; Phụ trách chung dự án.

*3. Mr. **NGO VAN HOAI***
Year of Birth: 1980
Qualification: Bachelor of Human Resource Management
Experience: 18 years in construction management (2007-2025)
Position: Deputy General Director of Production; Overall project management.

4. Ông **NGUYỄN VĂN HOAN**
Sinh năm: 1972
Bằng cấp: Kỹ sư cơ khí
Thời gian đã làm công tác thi công công trình: 22 năm (từ 2003 đến 2025)
Chức danh: Phụ trách kỹ thuật, trực tiếp giám sát thi công công trình.

*4. Mr. **NGUYEN VAN HOAN***
Year of Birth: 1972
Qualification: Mechanical Engineer
Experience: 22 years in construction supervision (2003-2025)
Position: Head of Engineering; directly responsible for on-site construction supervision.

5. Ông **TRẦN HOÀI NAM**
Bằng cấp: Kỹ sư tự động hóa
Thời gian làm công tác: 10 năm
Chức danh: Kỹ sư thiết kế, giám sát.

*5. Mr. **TRAN HOAI NAM***
Qualification: Automation Engineer
Experience: 10 years
Position: Design & Supervision Engineer.

6. Ông **TRẦN VĂN NGỌC**
Bằng cấp: Kỹ sư điện công nghiệp
Thời gian làm công tác: 17 năm
Chức danh: Kỹ sư thiết kế, giám sát.

*6. Mr. **TRAN VAN NGOC***
Qualification: Industrial Electrical Engineer
Experience: 17 years
Position: Design & Supervision Engineer.

7. Ông **TRẦN XUÂN LƯƠNG**
Bằng cấp: Kỹ sư hóa
Thời gian làm công tác: 8 năm
Chức danh: Phụ trách An toàn vệ sinh môi trường; Phụ trách phòng cháy cháy nổ CN

*7. Mr. **TRAN XUAN LUONG***
Qualification: Chemical Engineer
Experience: 8 years
Position: Head of Occupational Health, Safety and Environmental Management; Responsible for Industrial Fire and Explosion Prevention and Safety.

B. VỀ KINH NGHIỆM/ *EXPERIENCE:*

Đội ngũ cán bộ, công nhân viên trong Công ty đã cùng tham gia tại các doanhnghiệp xây lắp với nhiều công trình trong nhiều năm qua bao gồm các ngành nghề sau:

1. **Tổng số năm có kinh nghiệm trong công việc xây dựng CN - DD: 20 năm.**
2. **Tổng số năm có kinh nghiệm trong công việc xây dựng chuyên dụng: 20 năm.**
3. **Tổng số năm có kinh nghiệm trong công việc xây lắp hệ thống PCCC: 15 năm**

Over the years, the Company's management team, technical staff, and skilled workers have participated in numerous construction projects through construction and installation enterprises, with extensive experience in:

1. ***20 years of experience in industrial and civil construction.***
2. ***20 years of experience in specialized construction.***
3. ***15 years of experience in the construction and installation of fire protection and firefighting systems.***

TT/ NO.	TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC/ *SCOPE OF WORK*	SỐ NĂM KINH NGHIỆM/ *YEARS OF EXPERIENCE*
1	Xây dựng dân dụng. *Civil construction.*	20
2	Thi công, trang trí nội - ngoại thất công trình. *Construction, interior and exterior finishing and decoration.*	20
3	Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng (vật tư, vật liệu xây dựng, trang thiết bị nội ngoại thất). *Trading of production materials and consumer goods (construction materials, interior and exterior equipment).*	18
4	Thiết kế & thi công lắp đặt bảo hành, bảo dưỡng các sản phẩm công ty đang kinh doanh. *Design, installation, warranty, and maintenance of the company's product systems.*	20
5	Sản xuất, gia công các mặt hàng cc khí, sơn tĩnh điện. *Manufacturing and processing of mechanical products and powder-coated components.*	20
6	Sản xuất, lắp đặt các công trình cửa cuốn, cửa tự động, cổng điện, cửa nhôm cao cấp, cửa nhựa lõi thép gia cường. *Manufacturing and installation of rolling shutters, automatic doors, electric gates, high-grade aluminum doors, and uPVC reinforced doors.*	20
7	Thiết kế, cung cấp, thi công, lắp đặt, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống báo cháy tự động, hệ thống camera quan sát. *Design, supply, installation and maintenance of fire protection & firefighting systems, automatic fire alarm systems and CCTV surveillance systems.*	15

C. HỒ SƠ KINH NGHIỆM/ *EXPERIENCE PROFILE:*

Đội ngũ cán bộ, công nhân viên trong Công ty đã cùng tham gia tại các doanh nghiệp xây lắp với nhiều công trình trong nhiều năm qua bao gồm các ngành nghề sau:

1. **Tổng số năm có kinh nghiệm trong công việc xây dựng CN - DD: 20 năm.**
2. **Tổng số năm có kinh nghiệm trong công việc xây dựng chuyên dụng: 20 năm.**

The Company's management team, technical staff and skilled workers have accumulated extensive experience through their participation in numerous construction and installation projects over the years, covering the following areas:

1. ***20 years of experience in industrial and civil construction.***
2. ***20 years of experience in specialized construction.***

TT/ NO.	TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC/ *SCOPE OF WORK*	SỐ NĂM KINH NGHIỆM/ *YEARS OF EXPERIENCE*
1	Xây dựng dân dụng vừa và nhỏ. *Small- and medium-scale civil construction projects.*	20
2	Thi công, trang trí nội - ngoại thất công trình. *Construction, interior and exterior finishing and decoration.*	20
3	Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng (Vật tư, nguyên liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ nghành xây dựng, phương tiện giao thông, vật liệu xây dựng, trang thiết bị nội ngoại thất). *Trading of production materials and consumer goods (construction materials, interior and exterior equipment).*	18
4	Dịch vụ lắp đặt, bảo hành, bảo dưỡng các sản phẩm công ty đang kinh doanh. *Installation, warranty, and maintenance of the company's product systems.*	20
5	Sản xuất, gia công các mặt hàng cc khí, sơn tĩnh điện. *Manufacturing and processing of mechanical products and powder-coated components.*	20
6	Chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực xây dựng. *Technology transfer in the construction field.*	20
7	Thiết kế, cung cấp, thi công, lắp đặt, bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy, hệ thống báo cháy tự đong, hệ thống camera quan sát. *Design, supply, construction, installation, and maintenance of fire prevention & firefighting systems, automatic fire alarm systems, and CCTV surveillance systems.*	15

D. NĂNG LỰC BẢO HÀNH/ *WARRANTY CAPACITY:*

Khách hàng của chúng tôi được hưởng những dịch vụ sau bán hàng tốt nhất. Chúng tôi có Bộ phận dịch vụ khách hàng - hỗ trợ khách hàng tại Hà Nội và các tỉnh trên toàn quốc, đội ngũ kỹ thuật viên luôn sẵn sàng 24/24, được trang bị các phương tiện kỹ thuật. Tại đây chúng tôl có các hệ thống thiết bị tham khảo cho phép các kỹ thuật viên thử nghiệm, thay thế có thể mô phỏng các cấu hình sử dụng để phát hiện nguyên nhân các trục trặc xảy ra.

Our customers are provided with comprehensive after-sales services. Our Customer Service Department provides support to customers in Hanoi and across provinces and cities nationwide. Our team of qualified technicians is available 24/7 and fully equipped with advanced technical facilities and equipment to provide timely technical assistance. Our reference systems and equipment enable technicians to conduct testing, perform component replacement, and simulate different operating configurations to identify the causes of technical issues and determine appropriate solutions.

Bộ phận DVKH - Bảo hành:

KCN Quất Động - Thường Tín - Hà Nội

Tel : 0243.3851998

Fax: 0243.3766076

Đường dây nóng : 1900 636 007

Customer Service & Warranty Department:

Quat Dong Industrial Zone, Thuong Tin, Hanoi

Tel: 0243.3851998

Fax: 0243.3766076

Hotline: 1900 636 007

PHẦN V/ *PART V*

NĂNG LỰC VỀ TÀI CHÍNH/ *FINANCIAL CAPACITY*

Đơn vị tính: VNĐ/ Currency: VND

TT/ NO.	CÁC KHOẢN MỤC *FINANCIAL ITEMS*	2022	2023	2024
1	Tổng tài sản/ *Total Assets*	251.562.614.281	323.599.213.187	273.384.191.588
2	Tổng nợ phải trả/ *Total Liabilities*	158.091.777.995	179.002.372.064	126.273.805.169
3	Vốn lưu động/ *Working Capital*	93.470.836.286	144.596.841.123	147.110.386.419
4	Doanh thu/ *Revenue*	349.348.572.003	342.845.635.784	272.749.733.722
5	Lợi nhuận trước thuế/ *Profit Before Tax*	1.129.649.627	1.154.205.171	1.102.708.368
6	Lợi nhuận sau thuế/ *Profit After Tax*	903.719.702	923.364.137	882.166.694

Mã số thuế/ *Tax Code:* 0102143568

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số: **B01a - DNN**
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Áp dụng cho doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

[01] Tên người nộp thuế: Công ty Cổ Phần TP Hoàng Kim
[02] Mã số thuế: 0102143568
[03] Địa chỉ: Số 391 Trương Định, Phường Tân Mai **[04] Quận/Huyện:** Quận Hoàng Mai **[05] Tỉnh/Thành phố:** Hà Nội
[06] Điện thoại: **[07] Fax:** **[08] E-mail:**
BCTC đã được kiểm toán: []
Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị tiền: đồng VN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
TÀI SẢN				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**1.076.703.871**	**1.050.777.835**
II. Đầu tư tài chính	**120**		**0**	**0**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	0
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	122		0	0
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	123		0	0
4. Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính (*)	124		0	0
III. Các khoản phải thu	**130**		**119.647.492.319**	**182.618.649.415**
1. Phải thu của khách hàng	131		93.521.858.994	150.233.423.190
2. Trả trước cho người bán	132		26.125.633.325	32.385.226.225
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	133		0	0
4. Phải thu khác	134		0	0
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	135		0	0
6. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	136		0	0
IV. Hàng tồn kho	**140**		**91.699.817.798**	**73.455.331.129**
1. Hàng tồn kho	141		91.699.817.798	73.455.331.129
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142		0	0
V. Tài sản cố định	**150**		**59.691.261.868**	**66.474.454.808**
- Nguyên giá	151		103.842.831.571	103.799.731.571
- Giá trị hao mòn lũy kế	152		(44.151.569.703)	(37.325.276.763)
VI. Bất động sản đầu tư	**160**		**0**	**0**
- Nguyên giá	161		0	0
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	162		0	0
VII. XDCB dở dang	**170**		**0**	**0**
VIII. Tài sản khác	**180**		**634.457.866**	**1.043.368.375**
1. Thuế GTGT được khấu trừ	181		498.936.101	785.101.265
2. Tài sản khác	182		135.521.765	258.267.110
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (200=110+120+130+140+150+160+170+180)	**200**		**272.749.733.722**	**324.642.581.562**

1/2

NGUỒN VỐN				
I. Nợ phải trả	**300**		**126.273.805.169**	**179.002.372.064**
1. Phải trả người bán	311		15.746.024.973	30.909.817.465
2. Người mua trả tiền trước	312		5.791.599.792	5.010.069.725
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		531.027	0
4. Phải trả người lao động	314		0	0
5. Phải trả khác	315		0	0
6. Vay và nợ thuê tài chính	316		104.735.649.377	143.082.484.874
7. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	317		0	0
8. Dự phòng phải trả	318		0	0
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	319		0	0
10. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	320		0	0
II. Vốn chủ sở hữu	**400**		**146.475.928.553**	**145.640.209.498**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		150.000.000.000	150.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	0
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		0	0
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414		0	0
5. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		0	0
6. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	416		0	0
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417		(3.524.071.447)	(4.359.790.502)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (500=300+400)	**500**		**272.749.733.722**	**324.642.581.562**

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 07 tháng 01 năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)

Ký điện tử bởi: *Công Ty Cổ Phần TP Hoàng Kim.*

PHỤ LỤC
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Mẫu số: **B02 - DNN**
(*Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính*)

[02] Tên người nộp thuế: Công ty Cổ Phần TP Hoàng Kim
[03] Mã số thuế: 0102143568

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**298.381.327.573**	**342.845.635.784**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**		**0**	**0**
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	**10**		**298.381.327.573**	**342.845.635.784**
4. Giá vốn hàng bán	**11**		**291.672.219.426**	**336.125.561.374**
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**		**6.709.108.147**	**6.720.074.410**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	**21**		**364.214.429**	**831.762.397**
7. Chi phí tài chính	**22**		**2.869.325.838**	**3.299.128.558**
- *Trong đó:* Chi phí lãi vay	23		1.761.246.570	2.302.880.686
8. Chi phí quản lý kinh doanh	**24**		**3.101.288.370**	**3.122.541.653**
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	**30**		**1.102.708.368**	**1.130.166.596**
10. Thu nhập khác	**31**		**0**	**24.038.575**
11. Chi phí khác	**32**		**0**	**0**
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**0**	**24.038.575**
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**1.102.708.368**	**1.154.205.171**
14. Chi phí thuế TNDN	**51**		**220.541.674**	**230.841.034**
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51)	**60**		**882.166.694**	**923.364.137**

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 07 tháng 01 năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)

Ký điện tử bởi: *Công Ty Cổ Phần TP Hoàng Kim.*

PHỤ LỤC
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2024

Mẫu số: **B03 - DNN**
(*Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính*)

[02] Tên người nộp thuế: Công ty Cổ Phần TP Hoàng Kim
[03] Mã số thuế: 0102143568

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		386.164.306.490	326.905.323.523
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(326.691.665.154)	(372.293.435.915)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(6.538.582.049)	(7.769.966.059)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(1.761.246.570)	(2.302.880.686)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(250.000.000)	(527.707.966)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		46.109.823	427.382.103
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(3.920.563.293)	(6.015.396.260)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***		**47.048.359.247**	**(61.576.681.260)**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	21		0	0
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	22		0	0
3. Tiền chi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	23		0	0
4. Tiền thu hồi cho vay, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	24		0	0
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	25		2.879.741	3.379.964
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***		**2.879.741**	**3.379.964**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	50.000.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		0	0
3. Tiền thu từ đi vay	33		200.678.792.147	252.121.432.946
4. Tiền trả nợ gốc vay và nợ thuê tài chính	34		(247.702.657.460)	(246.917.065.116)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	35		(1.447.639)	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***		**(47.025.312.952)**	**55.204.367.830**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	**50**		**25.926.036**	**(6.368.933.466)**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**1.050.777.835**	**7.419.711.301**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		0	0
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	**70**		**1.076.703.871**	**1.050.777.835**

1/2

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, Ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, Ghi rõ họ tên)

Lập ngày 07 tháng 01 năm 2025
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký, Ghi rõ họ tên, Đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Các chỉ tiêu không có số liệu thì doanh nghiệp không phải trình bày nhưng không được đánh lại "Mã số" chỉ tiêu.
(2) Đối với trường hợp thuê dịch vụ làm kế toán, làm kế toán trưởng thì phải ghi rõ số Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán, tên đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán.

Ký điện tử bởi: *Công Ty Cổ Phần TP Hoàng Kim.*

2/2

PHẦN VI

BẰNG SÁNG CHẾ - CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG
ATENTS - QPUALITY CERTIFICATIONS

TÀI SẢN TRÍ TUỆ/ *INTELLECTUAL PROPERTY*

Sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp đã được Cục Sở Hữu Trí Tuệ cấp. Có thể nói lên mỗi bước phát triển của thị trường cửa cuốn tại Việt Nam luôn mang dấu ấn sáng tạo của công ty Hoàng Kim.

Patents, Utility Solutions, and Industrial Designs granted by the Intellectual Property Office of Vietnam (IP Vietnam).

The Company's innovations and intellectual property have accompanied the development of Vietnam's rolling shutter industry, reflecting Hoang Kim's commitment to continuous innovation and product development.

1. CHỨNG NHẬN ISO 9001:2015
ISO 9001:2015 CERTIFICATION



BVQA

CERTIFICATE

Awarded to

HOANG KIM TP JOINT STOCK COMPANY

Registered Office: No. 391, Truong Dinh Street, Tan Mai Ward, Hoang Mai District, Hanoi City, Vietnam
Factory (The Audited Site): Quat Dong Industrial Zone, Quat Dong Commune, Thuong Tin District, Hanoi City, Vietnam

BVQA International Certification Body certifies that the Management System of the above organization has been audited and found to be in accordance with the requirements of the Management System standard detailed below

STANDARD

ISO 9001:2015

SCOPE OF SUPPLY

Manufacture of rolling doors, aluminum doors, aluminum profiles

Original approval date: **14-10-2015**
Last expiry date/current certification cycle start: **14-10-2024**
Date of recertification audit: **25-09-2024**
Subject to the continued satisfactory operation of the organization's Management System to the above standard, which will be monitored by BVQA.
This certificate is valid until: **14-10-2027**
To check this certificate validity please visit www.bvqa.org or scan QR code
Certificate Registration No.: **2015-QMS-1359**

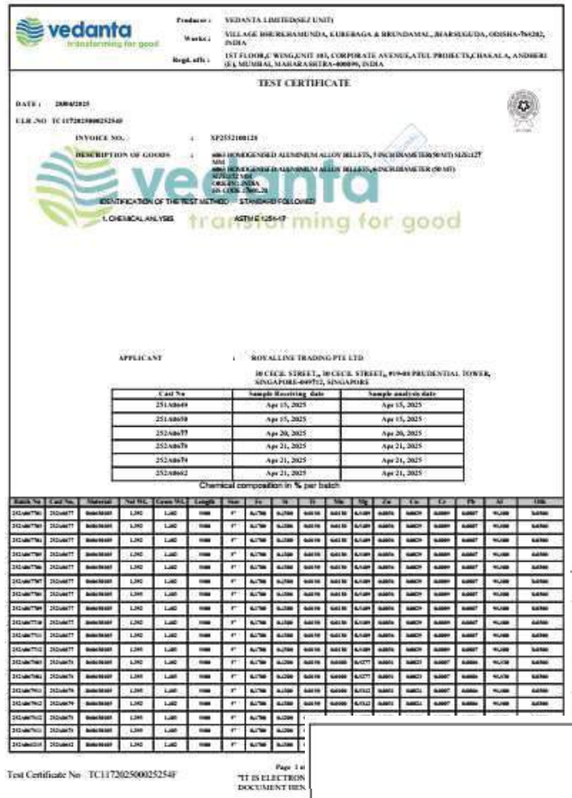
This certificate remains the property of BVQA and must be returned on request.

IAF · BVQA ISO 9001:2015 CERTIFIED · BVQA CERTIFICATION SYSTEM CERTIFICATION

Nguyen Van Hung
Head of Certification
For BVQA Vietnam

Hanoi, 05-10-2024

BVQA Certification, Head Office: T3-27C, Business Center Zone, A1 Green Park Tower, No. 58, Tran Thu Do Street, Hoang Liet Ward, Hoang Mai District, Hanoi City, Vietnam.
Tel: +84-24-36400536, Fax: +84-24-36400535



vedanta
transforming for good

Producer : VEDANTA LIMITED(SEZ UNIT)
Works : VILLAGE: BHERIKAMUNDA, KURERAGA & BRUNDAMAL, BIARSINGUDA, ODISHA-768202, INDIA
Regd. offc : 1ST FLOOR,C WING,UNIT 103, CORPORATE AVENUE,ATUL PROJECTS,CHAKALA, ANDHERI (E), MUMBAI, MAHARASHTRA-400099, INDIA

TEST CERTIFICATE

DATE : 28/04/2025
ELR /SO TC117202800025254F
INVOICE NO. : XP2552100121
DESCRIPTION OF GOODS : 6063 HOMOGENISED ALUMINIUM ALLOY BILLETS, 9 INCH(DIAMETER/SMTI) SLUG127 MM
6063 HOMOGENISED ALUMINIUM ALLOY BILLETS, 8INCH(DIAMETER (SMTI) SLUG127 MM
CAST NO. : 252x6677
QUALITY : 6063
IDENTIFICATION OF THE TEST METHOD : STANDARD FOLLOWED
I. CHEMICAL ANLYSIS : ASTM E 1251-17

APPLICANT : ROYALLINE TRADING PTE LTD
30 CECIL STREET,, 30 CECIL STREET,, #19-01 PRUDENTIAL TOWER, SINGAPORE-049712, SINGAPORE

Cast No	Sample Receiving date	Sample analysis date
251x8669	Apr 15, 2025	Apr 15, 2025
251x8650	Apr 15, 2025	Apr 15, 2025
252x8677	Apr 20, 2025	Apr 20, 2025
252x8678	Apr 21, 2025	Apr 21, 2025
252x8674	Apr 21, 2025	Apr 21, 2025
252x8662	Apr 21, 2025	Apr 21, 2025

Chemical composition in % per batch

Batch No	Cast No.	Material	Net WG.	Gross WG.	Length	Nos	Fe	Si	Mn	Mg	Zn	Cu	Cr	Pb	Al	Title
252x8677	252x8677	6063/6005	1.292	1.452	5988	1*	0.4788	0.4566	0.0050	0.4451	0.0049	0.0029	0.0009	0.0007	99.4300	0.0500

2. CO NHẬP KHẨU
CERTIFICATE OF ORIGIN (CO) FOR IMPORTED PRODUCTS

(ELECTRONIC COPY)

1. Goods consigned from (Exporter's business name, address, country)
VEDANTA LIMITED
VEDANTA LIMITED, SEZ UNIT JHARSUGUDA, BURKHAMUNDA BRUNDAMAL KUREBAGA,,JHARSUGUDA, JHARSUGUDA, ODISHA, 768202,
INDIA

Reference No. EIC/2025/013/0264895A/00072203

ASEAN-INDIA FREE TRADE AREA
PREFERENTIAL TARIFF
CERTIFICATE OF ORIGIN
(Combined Declaration and Certificate)
FORM AI

Issued in **INDIA**
(country)
(See Notes Overleaf)

2. Goods consigned to (Consignee's name, address, country)
HOANG KIM TP JOINT STOCK COMPANY
ADDRESS: NO. 391 TRUONG DINH STRESS, TAN MAI WARD, HOANG MAI DISTRICT, HANOI, VIETNAM Tax ID: 0102143568 Contact person: Ms Ngoc Bich (Jade) Tel No: (+84) 969 216 533 Email: trangutt@bossdoor.vn
VIETNAM

3. Means of transport and route (as far as known)
Departure date: 28-04-2025
Vessel's name/Aircraft etc.: INTERASIA ENHANCE / E044
Port of Discharge: Haiphong
VIETNAM

4. For Official Use

❑ Preferential Tariff Treatment Given Under ASEAN-India Free Trade Area Preferential Tariff

❑ Preferential Tariff Treatment Not Given (Please state reason/s)

Signature of Authorised Signatory of the Importing Country

5. Item Number	6. Marks and numbers on Packages	7. Number and type of packages, description of goods (including quantity where appropriate and HS number of the importing country)	8. Origin criterion (see Notes)	9. Gross weight or other quantity and value(FOB)	10. Number and date of invoices
1.	30 BUNDLES	30 BUNDLES ; 6063 HOMOGENISED ALUMINIUM ALLOY BILLETS, 5 INCH, DIAMETER(41.775 MT) SIZE:127 MM, HS CODE - 7601.20	"RVC [83.07]%+CTSH"	GR. QTY: 42.075 METRIC TON (MTS) , USD 113278.26 Third Country FOB US Dollars 253357.89	XP2552100128 DT. 28-04-2025 Third Country Inv No. RTPL/HKTJSC/AL/01/2025-04/FB01 DT 28-04-2025
2.	30 BUNDLES	30 BUNDLES ; 6063 HOMOGENISED ALUMINIUM ALLOY BILLETS, 6 INCH, DIAMETER (51.213 MT) SIZE:152 MM ORIGIN : INDIA, HS CODE - 7601.20 Third Country Invoicing Details - ROY ALLINE TRADING PTE. LTD, 36 ROBINSON ROAD, 20-01, CITY HOUSE, SINGAPORE 068877,	"RVC [83.07]%+CTSH"	GR. QTY: 51.513 METRIC TON (MTS) , USD 138879.63	

11. Declaration by the exporter

The undersigned hereby declares that the above details and statements are correct; that all the goods were produced in

INDIA
(Country)

and that comply with the origin requirements specified for these goods in the ASEAN-INDIA Free Trade Area Preferential Tariff for goods exported to

VIETNAM
(Importing Country)

MUMBAI, 08-05-2025
Place and date, signature of the authorised signatory

12. Certification

It is hereby certified on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.
To verify this certificate, you may scan the QR code here

ISSUED RETROACTIVELY

Prakashbhai Gireppa Badiger, VADODARA, 08-05-2025
Place and date, signature and stamp of certifying authority.

13. Where appropriate please tick:

☑ Third Country Invoicing ☐ Exhibition ☐ Back-to-Back CO ☐ Cumulation

Validity unknown Validity unknown
Digitally Signed
Name: Prakashbha[illegible] Badiger
Date: 08-May-2025[illegible]0
Reason: eia-baroda[illegible]dia.gov.in
Location: EXPORT INSPECTION COUNCIL

3. CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP QUY CHUẨN KỸ THUẬT
CERTIFICATE OF CONFORMITY WITH TECHNICAL STANDARDS

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

ISSQ

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận sản phẩm:

Thanh định hình (profile) nhôm và hợp kim nhôm

(Danh mục chi tiết sản phẩm kèm theo Quyết định số: 26235/QĐ-ISSQ ngày 31 tháng 10 năm 2024)

Được sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN TP HOÀNG KIM

Địa chỉ:

Trụ sở: Số 391 đường Trương Định, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Nhà máy sản xuất: Cụm công nghiệp Quất Động, xã Quất Động, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Phù hợp với Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia:

TCVN 12513-1:2018

Và được phép sử dụng Dấu hợp chuẩn ISSQ TCVN 12513-1:2018

Phương thức chứng nhận: **Phương thức 5 (theo Thông tư số 28/2012/TT - BKHCN ngày 12/12/2012 và Thông tư số 02/2017/TT - BKHCN ngày 31/3/2017)**

Số giấy chứng nhận: **SP 2945**; Mã số: **2945-24-01/00**

Ngày chứng nhận lần đầu: **31 / 10 / 2024**

Hiệu lực Giấy chứng nhận: **Từ ngày 31 / 10 / 2024 đến ngày 30 / 10 / 2027**

HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN
CHỦ TỊCH

GS. TS. Nguyễn Hồng Sơn

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lê Hữu Thắng

VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG
Địa chỉ: Số 52/46, đường Liên Mạc, P. Liên Mạc, Q. Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 024 2266 1111/ 0981851111; Website: issq.org.vn; Email: tcvn@issq.org.vn

4. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM MÁC NHÔM 6063 T5
TEST REPORT FOR 6063-T5 ALUMINUM ALLOY

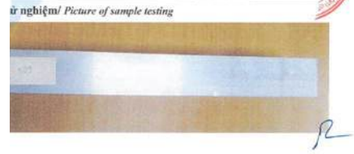
Quatest 1 — ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Số/No: 25/TN1/ 0589 — Trang/Page: 2/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

TT *Items*	TÊN CHỈ TIÊU *Specifications*		P. PHÁP THỬ *Test methods*	KẾT QUẢ *Results*
1	**Thử kéo** – *Tensile test:*		TCVN 197–1:2014	
	• Giới hạn chảy - *Yield strength*	MPa		183
	• Độ bền kéo - *Tensile strength*	MPa		227
	• Độ giãn dài - *Elongation*	%		12,0
2	**Thành phần hóa học:** *Chemical compositions*	%	ASTM E1251–17a	
	• Silicon	Si		0,4359
	• Iron	Fe		0,1654
	• Copper	Cu		0,0164
	• Manganese	Mn		0,0171
	• Magnesium	Mg		0,5198
	• Zinc	Zn		0,0148
	• Titanium	Ti		0,0177
	• Chromium	Cr		0,0117
	• Nickel	Ni		0,0031
	• Lead	Pb		0,0014
	• Tin	Sn		0,0004
	• Zirconium	Zr		0,0007
	• Vanadium	V		0,0137
		Co		0,0003
		Al		98,7815

ử nghiệm/ *Picture of sample testing*



Lần ban hành: 06.2024

Quatest 1 — ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
Commission for the Standards, Metrology and Quality of Viet Nam
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1

Số/No: 25/TN1/ 0589 — Trang/Page: 1/2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST RESULT

1. **Tên mẫu thử/** *Sample:* THANH NHÔM PROFILE
2. **Khách hàng/** *Customer:* CÔNG TY CỔ PHẦN TP HOÀNG KIM
3. **Số lượng mẫu/** *Quantity:* 01
4. **Tình trạng mẫu/** *Observation:* *Xem ảnh kèm theo*
5. **Ngày nhận mẫu/** *Reception date:* 03 / 04 / 2025
6. **Thời gian thử nghiệm/** *Time duration:* 04 / 04 / 2025
7. **Ngày hoàn thành/** *Completion Date:* 04 / 04 / 2025
8. **Kết quả thử nghiệm/** *Result of testing:* Xem trang sau

Hà Nội, ngày 04 / 04 / 2025
KT. GIÁM ĐỐC / Director
PHÓ GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM CƠ KHÍ - VLXD
Head of Mechanical and Construction Material testing lab.

Nguyễn Văn Minh

Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
   This test results are valid only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*
   This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
3. *Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.*
   Name of sample and customer are written as customer's request.

TN/BM 05.3 — Lần ban hành: 06.2024

Quatest 1

PPG — PPG CAP CERTIFIED APPLICATOR℠ PROGRAM

HOANG KIM CO., LTD
Quat Dong Industrial Park,
Thuong Tin District, Ha Noi Province

FOR OUTSTANDING QUALITY PERFORMANCE
AS A APPROVED APPLICATOR OF

Envirocron® PPG Powder Coatings

Envirocron® UD Powder Coatings (AAMA2604)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PPG VIỆT NAM

Le Dong Lam
General Manager,
Industrial Coatings SEA (North)
PPG Vietnam Country Manager

CERTIFIED — PPG CAP CERTIFIED APPLICATOR℠ PROGRAM — Applicator

Date: 20 June 2024
(Validity: 24 months from date of issue)
Certificate Number: PPGVN-AAC-24006

Phan Tuyet Trinh
Technical Service Manager
Industrial Coatings SEA (North)

PPG CAP CERTIFIED APPLICATOR℠ PROGRAM — PPG

HOANG KIM TP JSC
Quat Dong Industrial Zone, Thuong Tin, Ha Noi

FOR OUTSTANDING QUALITY PERFORMANCE
AS AN APPROVED APPLICATOR OF

Envirocron® PPG Powder Coatings

Envirocron® Ultra Durable Powder Coatings

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PPG VIỆT NAM

Le Dong Lam
General Manager, IC SEA (North) and
Country Manager Vietnam

AUTHORIZED — PPG CAP CERTIFIED APPLICATOR℠ PROGRAM — Applicator

Date: 25 August 2022
(Validity: 12 months from date of issue)
Certificate Number: PPGVN-AAC-22060

Vengatesan Pachamuthu
Technical Service Director IC SEA
And Application Process Manager IC SEA



Certificate of qualification

awarded to a leader in the architectural surface finishing industry.

This certifies,

HOANG KIM TP JSC

Office: Building 391 Truong Dinh, Hoang Mai, Hanoi
Factory: Quat Dong Industrial Zone, Thuong Tin, Ha Noi

has successfully demonstrated the ability to meet the stringent pretreatment*, process control and quality requirements for the application of,

TIGER Drylac® Series 019, 029
Architectural Powder Coatings on aluminium.

*Pretreatment Manufacturer / Type of Pretreatment:
PHUONG BAC JOINT STOCK COMPANY / CROMATE - ALCR09/PB

Binh Duong, 28 Aug 2024

Released by:
Helmut Demmelmayr
Managing Director

This certificate is valid for one year from issuance and can be extended subject to successful renewal audits.

Certificate of qualification

awarded to a leader in the architectural surface finishing industry.

This certifies,

HOANG KIM TP JSC

Office: Building 391 Truong Dinh, Hoang Mai, Hanoi
Factory: Quat Dong Industrial Zone, Thuong Tin, Ha Noi

has successfully demonstrated the ability to meet the stringent pretreatment*, process control and quality requirements for the application of,

TIGER Drylac® Series 038, 058, 068
Architectural Powder Coatings on aluminium.

*Pretreatment Manufacturer / Type of Pretreatment:
PHUONG BAC JOINT STOCK COMPANY / CROMATE - ALCR09/PB

Binh Duong, 29 Oct 2024

Released by:
Helmut Demmelmayr
Managing Director

This certificate is valid for one year from issuance and can be extended subject to successful renewal audits.

Audit executed by:
TIGER Drylac Vietnam Co., Ltd | Binh Duong Province
T +84 274 3758 370 | F +84 274 3758 371 | E office.vn@tiger-coatings.com | W www.tiger-coatings.com

Certificate of qualification

awarded to a leader in the architectural surface finishing industry.

This certifies,

HOANG KIM TP JSC

Office: Building 391 Truong Dinh, Hoang Mai, Hanoi
Factory: Quat Dong Industrial Zone, Thuong Tin, Ha Noi

has successfully demonstrated the ability to meet the stringent pretreatment*, process control and quality requirements for the application of,

TIGER Drylac® Series 075
Architectural Powder Coatings on aluminium.

*Pretreatment Manufacturer / Type of Pretreatment:
PHUONG BAC JOINT STOCK COMPANY / CROMATE - ALCR09/PB

Binh Duong, 03 Jan 2025

Released by:
Helmut Demmelmayr
Managing Director

This certificate is valid for one year from issuance and can be extended subject to successful renewal audits.

Audit executed by:
TIGER Drylac Vietnam Co., Ltd | Binh Duong Province
T +84 274 3758 370 | F +84 274 3758 371 | E office.vn@tiger-coatings.com | W www.tiger-coatings.com

5. CHỨNG NHẬN BẢO HÀNH BỀ MẶT SƠN TĨNH ĐIỆN
WARRANTY CERTIFICATE FOR POWDER COATING SURFACE QUALITY

Interpon. POWDER COATINGS

AkzoNobel

Approval Certificate Number:
VN 1003-26

This is to certify that:

Hoang Kim TP Joint Stock Company

Factory: Quat Dong Industrial Zone, Thuong Phuc, Ha Noi City, Vietnam

Office: No.20, Alley 158 Giap Bat Street, Tuong Mai Ward, Hanoi City, Viet Nam.

PLATINUM

Interpon D Approved Applicator

Of

Interpon D3020
On
Aluminium Substrate
(Chrome Cr6+, 6060 and 6063 Aluminum)

For the period from 10th ***Mar 2026*** to 10th ***Mar 2028***
Thereafter a new certificate of approval will be required.

This certificate is issued in recognition that the pre-treatment, application and quality management systems and procedures as assessed by AkzoNobel Vietnam comply with the requirements of the Interpon D Approved Applicators Manual and the requirements of AAMA2605.

Signature: ***Nguyen Thi Thanh Ha***
(Country Sales Manager)

CÔNG TY TNHH AKZO NOBEL VIỆT NAM

Signature: ***Mai Xuan Phong***
(Customer Technical Service Manager)

Akzo Nobel Vietnam Company Ltd
Company address: Lot E-1-CN, My Phuoc II Industrial zone, Ben Cat ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Approved Applicator
Approved Applicator
Approved Applicator

JOTUN

Certificate of Approval

HOANG KIM TP JOINT STOCK COMPANY

No 391, Truong Dinh Street, Tan Mai Ward, Hoang Mai District, Ha Noi, Viet Nam

is certified as an Approved Applicator to coat

Jotun Facade

a product from Jotun Powder Coatings

(15 years warranty)

This company fulfils the requirements set by Jotun Powder Coatings for pre-treatment and application of powder coatings. These include having the necessary equipment, process controls and technical knowledge to comply with Jotun Powder Coatings standards and the requirements of AAMA2603/Qualicoat 1

Approved Number: VN-FA-240036
Issued Date : 01st -09- 2024
(Certificate valid for one year from date above)

Authorised Signatory
Luu Thi Phuong Hoang
Sales Director - Powder Coatings
Jotun Paints (Vietnam) Co., Ltd.

JOTUN

Certificate of Approval

HOANG KIM TP JOINT STOCK COMPANY

No 391, Truong Dinh Street, Tan Mai Ward, Hoang Mai District, Ha Noi, Viet Nam

is certified as an Approved Applicator to coat

Jotun Super Durable

a product from Jotun Powder Coatings

(25 years warranty)

This company fulfils the requirements set by Jotun Powder Coatings for pre-treatment and application of powder coatings. These include having the necessary equipment, process controls and technical knowledge to comply with Jotun Powder Coatings standards and the requirements of AAMA2604/Qualicoat 2

Approved Number: VN-SD-240037
Issued Date : 01st-09-2024
(Certificate valid for one year from date above)

Authorised Signatory
Luu Thi Phuong Hoang
Sales Director - Powder Coatings
Jotun Paints (Vietnam) Co., Ltd.

JOTUN

Certificate of Approval

HOANG KIM TP JOINT STOCK COMPANY

No 391, Truong Dinh Street, Tan Mai Ward, Hoang Mai District, Ha Noi, Viet Nam

is certified as an Approved Applicator to coat

Jotun Durasol

a product from Jotun Powder Coatings

(30 years warranty)

This company fulfils the requirements set by Jotun Powder Coatings for pre-treatment and application of powder coatings. These include having the necessary equipment, process controls and technical knowledge to comply with Jotun Powder Coatings standards and the requirements of AMMA2605/Qualicoat 3

Approved Number: VN-DU-250022
Issued Date : 01- 02- 2025
(Certificate valid for one year from date above)

Authorised Signatory
Luu Thi Phuong Hoang
Sales Director - Powder Coatings
Jotun Paints (Vietnam) Co., Ltd.

KCC

HOANG KIM TP JOINT STOCK COMPANY

Quat Dong Industrial Zone, Thuong Tin, Hanoi, Vietnam

APPROVED APPLICATOR CERTIFICATE

OF

KARUMEL

DS1100, DS1200, DS1300, DS1100-TX

DS1150, DS1250, DS1350, DS1150-TX

DS2150, DS2250, DS2350, DS2150-TX

HIGH DURABLE POWDER COATINGS FOR ARCHITECTURAL SYSTEMS

ON

Aluminum Substrate

THE COMPANY HAS QUALIFIED AS AN APPROVED APPLICATOR BY SUCCESSFULLY DEMONSTRATING THE PERFORMANCE FOR KCC HIGH DURABLE POWDER COATING ACCORDING TO KCC CORPORATION SPECIFICATIONS AND THE REQUIREMENTS OF QUALICOAT CLASS I & CLASS II

FOR THE PERIOD OF SEP. 6TH, 2023 UNTIL SEP. 5TH, 2025

THEN A NEW CERTIFICATE OF APPROVAL WILL BE REQUIRED.

KCC Appointed Distributor

Moon Byungsoo
Technical Manager
Powder Coatings Team
KCC (Ha Noi)

Approval Certificate Number : VN 2023-09



PHẦN VII/ *PART VII*

HỆ THỐNG KHÁCH HÀNG/ *CUSTOMER NETWORK*

Nhờ chất lượng sản phẩm và dịch vụ hoàn hảo, chúng tôi đã dành được nhiều sự tín nhiệm, tin cậy của khách hàng thuộc mọi cơ quan, tổ chức cũng như các thành phần kinh tế trên cả nước.
Dưới đây là một số công trình tiêu biểu của chúng tôi:
Thanks to our superior product quality and excellent services, we have earned the trust and confidence of customers from various sectors, organizations and businesses throughout Viet-nam.
Below are some of our representative projects:

1. Khối nhà nước:
- Nhà để xe 350 chỗ - Bộ Quốc phòng
- Nhà chờ Ga Sân bay Nội Bài
- Nhà chờ Ga Sây bay Tân Sơn Nhất
- Xí nghiệp máy bay A76
- Cục ngoại giao đoàn
- Các Đại sứ quán tại Hà Nội:
- Cung văn hóa Hữu nghị Việt - Xô
- Bệnh viện: Hữu Nghị 108, Thể Thao
- Trường THCS Ngô Sỹ Liên
- Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, Bến Tre.

1. Government & Public-sector Projects
- *350-car Parking Building - Ministry of National Defense*
- *Passenger Terminal - Noi Bai International Airport*
- *Passenger Terminal - Tan Son Nhat International Airport*
- *Aircraft Maintenance Factory A76*
- *Diplomatic Corps Office*
- *Various Embassy Buildings in Hanoi*
- *Vietnam-Soviet Friendship Cultural Palace*
- *Friendship Hospital, 108 Hospital, Sports Hospital*
- *Ngo Sy Lien Secondary School*
- *Nguyen Dinh Chieu Hospital - Ben Tre Province*

2. Các dự án nước ngoài:
- Tòa nhà MIPEC 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
- Các dự án của Sumitomo - Japan (Hải phòng, Hà Nội ...)
- Nhà máy nhôm Tukuang
- Nhà thép FEB
- Tòa cao ốc văn phòng hạng A Delta River Tower - Quận 1 TP. HCM
- Nhà máy Gain Lucky Viet Nam - KCN Phước Đông, Gò Dầu, Tây Ninh
- The Manor - Lào Cai
- Aone - Hà nội
- Vsip - Hải Phòng.

2. International & Foreign-Invested Projects
- *MIPEC Building, 229 Tay Son, Dong Da, Hanoi*
- *Sumitomo Projects (Hai Phong, Hanoi, etc.)*

- *Tukuang Aluminum Factory*
- *FEB Steel Factory*
- *Delta River Tower - Grade A Office Building, District 1, Ho Chi Minh City*
- *Gain Lucky Vietnam Factory - Phuoc Dong Industrial Park, Go Dau, Tay Ninh*
- *The Manor - Lao Cai*
- *Aone - Hanoi*
- *VSIP Industrial Park - Hai Phong*

3. Khối các doanh nghiệp:

- Tòa nhà cho thuê - 121 Bùi Thị Xuân, 59 Nguyễn Công Trứ, số 1 Hồng Liên
- Tòa nhà VICOM - Hà Nội và TP. HCM
- Tổ hợp Mê Linh Plaza
- Ngân hàng: BIDV, Bắc Á, NN&PTNT
- Dự án biệt thự liền kề giai đoạn II - Hạ Long, Quảng Ninh
- Dự án biệt thự liền kề - Lê Trọng Tấn kéo dài, Hà Nội
- Nhà máy giấy Tuyên Quang - Tuyên Quang
- Tòa nhà văn phòng - 74 Thợ Nhuộm, Hà Nội
- Khu CN cao - Km29 Láng, Hòa Lạc

3. Corporate Projects

- *Office Buildings: 121 Bui Thi Xuan; 59 Nguyen Cong Tru; 1 Hong Lien*
- *VICOM Building - Hanoi & Ho Chi Minh City*
- *Me Linh Plaza Complex*
- *Banks: BIDV, Bac A Bank, Agribank*
- *Phase II Villa & Townhouse Project - Ha Long, Quang Ninh*
- *Le Trong Tan Extended Villa & Townhouse Project - Hanoi*
- *Tuyen Quang Paper Factory - Tuyen Quang*
- *Office Building - 74 Tho Nhuom, Hanoi*
- *High-Tech Industrial Zone - Km29 Lang, Hoa Lac*

4. Khối công trình dân dụng:

- Khu biệt thự Cầu Rào Hải Phòng
- Khách sạn Sao Mai - Tuần Châu, Quảng Ninh
- Khu biệt thự TKV - Thành Phố Hạ Long, Quảng Ninh
- Khu biệt thự và liền kề Gleximco - Hà Nội
- Và hàng nghìn công trình tư nhân khác.

4. Residential & Civil Projects

- *Cau Rao Villa Area - Hai Phong*
- *Sao Mai Hotel - Tuan Chau, Quang Ninh*
- *TKV Villa Area - Ha Long City, Quang Ninh*
- *Gleximco Villa & Townhouse Project - Hanoi*
- *And thousands of other private residential and civil construction projects nationwide*









Công trình tiêu biểu do BossWindow® cung cấp 2025



BẢNG KÊ MỘT SỐ DỰ ÁN ĐÃ VÀ ĐANG CUNG CẤP/ *SELECTED PROJECTS SUPPLIED - CURRENT AND COMPLETED*

DỰ ÁN/ CÔNG TRÌNH/ *PROJECT NAME*	ĐỊA ĐIỂM/ *ADDRESS*	NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION*
15 SYDNEY AVENUE	AUSTRALIA	2025
THE MARC 88 - TÒA NHÀ VĂN PHÒNG & TM DV *The Marc 88 - Office & Commercial Service Building*	Hà Nội	2025
Khu nhà ở hỗn hợp cao tầng K8HH1/ *K8HH1 Mixed-Use Residential Area*	Hà Nội	2025
IXORA HỒ TRÀM - giai đoạn 2/ *Ixora Ho Tram - Phase 2*	Bà Rịa Vũng Tàu	2025
CHARM LONG HAI RESORT & SPA	Bà Rịa Vũng Tàu	2025
Khu nhà ở tại Phường Nam Hải, Quận Hải An *Residential Area in Nam Hai Ward, Hai An District*	Hải Phòng	2025
Trung tâm thương mại Thái Sơn Long An/ *Thai Son Long An Shopping Center*	Long An	2025
Vinhomes Park D5 - MIK	Hà Nội	2025
Bệnh Viện Đa Khoa Hồng Ngọc - giai đoạn 2 *Hong Ngoc General Hospital - Phase 2*	Hà Nội	2025
Cooler Master	Bắc Ninh	2025
Dự án Vegacity/ *Vegacity Project*	Nha Trang	2025
KHU ĐÔ THỊ THỜI ĐẠI VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - SUN HÀ NAM *The Era & Creative New Urban Area - Sun Ha Nam*	Hà Nam	2025
THE GRANDE - 70 ALLARA	AUSTRALIA	2025
Sun Cát Bà/ *Sun Cat Ba*	Hải Phòng	2025
CHUNG CƯ GREEN TOWER/ *Green Tower Apartment*	Bình Dương	2025
Dự án phát triển Yên Phong/ *Yen Phong Development Project*	Bắc Ninh	2025
BIỆT THỰ NAM CƯỜNG KHU B - 181 CĂN/ *Nam Cuong Villa Area - Zone B - 181 Units*	Hà Nội	2024
BIM Thanh Xuan Valley/ *The Royal - Riverside Tower*	Vĩnh Phúc	2024
THE ROYAL - THÁP VEN SÔNG/ *The Royal - Riverside Tower*	Đà Nẵng	2024
ARTISAN PARK	Bình Dương	2024
Khu đất ở dịch vụ thương mại 04 KĐT Cửa Ngõ Cát Tiến, khu kinh tế Nhơn Hội *Service & Commercial Land Lot 04, Cat Tien Gateway Urban Area, Nhon Hoi Economic Zone*	Bình Định	2024
TTTM Vincom Plaza Ba Tháng Hai/ *Vincom Plaza Ba Thang Hai*	TP. Hồ Chí Minh	2024
THE RIVUS - DỰ ÁN KDC VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIỆN *The Rivus - KDC & Phuoc Thien Park Project*	Thủ Đức - TP. HCM	2024
ARTISAN PARK	Bình Dương	2024
HYATT PALACE HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN 2 - KHỐI ĐẾ *Hyatt Palace Hai Phong - Phase 2 - Base Block*	Hải Phòng	2024
MASTERISE HÀNG BÀI/ *Masterise Hang Bai*	Hoàn Kiếm - Hà Nội	2023 - 2024
TRƯỜNG DWIGHT - KĐT THE MANOR CENTRAL PARK *Dwight School - The Manor Central Park Urban Area*	Hoàng Mai - Hà Nội	2023 - 2024
Global City	Q1 - TP. HCM	2023
HERITAGE WEST LAKE - CAPITALAND HIỀN ĐỨC TÂY HỒ *Heritage West Lake - CapitaLand, Hien Duc, Tay Ho*	Tây Hồ - Hà Nội	2023
T&T Vinh Long - An Giang - Long An	Long An	2023
KHU DÂN CƯ LONG THÀNH RIVERSIDE/ *Long Thanh Riverside Residential Area*	Đồng Nai	2023
AKARI	TP. HCM	2023
Techtronic Tools (Vietnam) Company Limited - Items Factory (TTI)	Quận 9	2023
Khách Sạn Wink/ *Wink Hotel*		2023
KDL Biển Mai A Quy Nhơn/ *Mai A Quy Nhon Beach Resort*	Quy Nhơn	2023
Trường học SSIS/ *SSIS School*	TP. HCM	2023
Sanctuary Hồ Tràm/ *Sanctuary Ho Tram*	Bà Rịa Vũng Tàu	2023
KHU DÂN CU LONG THÀNH RIVERSIDE - GÓI NHÔM KÍNH *Long Thanh Riverside Residential Area - Aluminum & Glass Package*	Đồng Nai	2023
6 Celadon	TP. HCM	2023
The Opera Residence (MP 17)	TP. HCM	2023
Zeit Thủ Thiêm/ *Zeit Thu Thiem*	TP. HCM	2023
Đại Học Văn Lang/ *Van Lang University*	TP. HCM	2023
GOLDEN GLOBE TOWER	TP. HCM	2023
C13B	TP. HCM	2023

BẢNG KÊ MỘT SỐ DỰ ÁN ĐÃ VÀ ĐANG CUNG CẤP/ *SELECTED PROJECTS SUPPLIED - CURRENT AND COMPLETED*

DỰ ÁN/ CÔNG TRÌNH/ *PROJECT NAME*	ĐỊA ĐIỂM/ *ADDRESS*	NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION*
Pegasuite	TP. HCM	2023
Charm Long Hải/ *Charm Long Hai*	Bà Rịa Vũng Tàu	2023
Delasol	Quận 4 - TP. HCM	2022 - 2023
Grand Park B6	Quận 9 - TP. HCM	2022 - 2023
Grand Park B7	Quận 9 - TP. HCM	2022 - 2023
Khu đô thị Vạn Phúc/ *Van Phuc Urban Area*	Bình Chánh - Thủ Đức	2022 - 2023
Khu dân cư Phước Thọ 1 & Khu dân cư Phước Thọ 2 *Phuoc Tho Residential Area 1 & Phuoc Tho Residential Area 2*	TP. Vĩnh Long - Tỉnh Vĩnh Long	2022 - 2023
CARDINAL COURT (C13B)	Quận 7 - TP. HCM	2022 - 2023
Thảo Điền Green/ Thao Dien Green	P. Thảo Điền - TP. Thủ Đức	2022 - 2023
Metropole Plot 1-13	Quận 2	2022 - 2023
Vinhomes Grand Park	Quận 9 - TP. HCM	2022 - 2023
West Gate Binh Chanh	Quảng Ninh	2023 - 2024
Khách sạn Sonasea Vân Đồn/ *Sonasea Van Don Hotel*	Bà Rịa - Vũng Tàu	2023 - 2024
Charm Long Hải/ *Charm Long Hai*	TP. HCM	2023 - 2024
Vincom Plaza Ba Tháng Hai/ *Vincom Plaza Ba Thang Hai*	Đà Nẵng	2024
Dự án Bà Nà/ *Ba Na Project*	Quy Nhơn	2024
Oasis	TP. HCM	2024
Nguyễn Thị Minh Khai/ *Nguyen Thi Minh Khai*	Hải Phòng	2024
Vũ Yên/ Vu Yen	Hà Giang	2023
Khách sạn Hà Giang/ *Ha Giang Hotel*	Tây Mỗ - Hà Nội	2023
P5 Imperia Smart City	TP. HCM	2023
VinQ9 - Megamal	Hà Nội	2023
X5 Vietel - X3 Vietel	Hưng Yên	2023
Dream City	Nha Trang	2022 - 2023
Vega City		2022
Masterise	Đà Nẵng	2021
Tokyo Grand	Hạ Long	2021
Waston Hotel	Hội An	2019
Casamia		
Đường đua F1/ *F1 Racing Track*	Hà Nội	2019
Hà Nội Garden/ *Ha Noi Garden*	Hà Nội	2019
Vinfast	Hải Phòng	2019
Lam nhom CT5A/ *CT5A Aluminum Roof*	Hưng Yên	2023
Mái thép Tam Đảo/ *Tam Dao Steel Roof*	Vĩnh Phúc	2023
Đồi Rồng Resort/ *Doi Rong Resort*	Hải Phòng	2021 - 2022
Thủy điện Lâm Đồng/ *Lam Dong Hydropower Plant*	Lâm Đồng	2022
T4 Time City		2022
The Manor Central Park	Hà Nội	2022
07-BW Hải Dương/ *07-BW Hai Duong*	Hải Dương	2022
Nhà ở gia đình Vân Hồ - Hai Bà Trưng/ *Van Ho Family Housing - Hai Ba Trung*	Hà Nội	2022
Tổ hợp thương mại, Shophouse, chung cư thương mại Khu đô thị Phú Mỹ An *Phu My An Urban Area - Commercial Complex, Shophouses, Apartments*	Đường Tố Hữu - P. An Đông - Huế	2021
Vinhomes Ocean Park (Dream City)	Hưng Yên	2021 - 2022 - 2023
Vinhomes Smart City	Hà Nội	2019
Vinhomes Ocean Park (Vincity)	Hà Nội	2019
Vinhomes Symphony	Hà Nội	2019
Vinhomes Marina Cầu Rào/ *Vinhomes Marina Cau Rao*	Hải Phòng	2019
Megamall		2018
FLC Thanh Hóa/ *FLC Thanh Hoa*	Thanh Hóa	2018
VNTA	Hà Nội	2019
Mitec Tower	Hà Nội	2019
VCC	Hà Nội	2019

BẢNG KÊ CHI TIẾT VỀ KINH NGHIỆM THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH TƯƠNG ĐƯƠNG

Đội ngũ CBCNV trong Công ty đã cùng tham gia tại các doanh nghiệp xây lắp với nhiều năm như sau:

DETAILED EXPERIENCE IN IMPLEMENTING SIMILAR PROJECTS

Our management team, technical staff, engineers and skilled workers have accumulated extensive experience through many years of participation in construction and installation enterprises.

TT/ *NO.*	TÊN CÔNG TRÌNH/ *PROJECT NAME*	KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN (TRIỆU ĐỒNG)/ *WORK VOLUME (VND MILLION)*	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG (TRIỆU ĐỒNG)/ *CONTRACT VALUE (VND MILLION)*	TÊN CHỦ CÔNG TRÌNH/ *PROJECT OWNER*	THỜI GIAN THỰC HIỆN/ *IMPLEMENTATION PERIOD*	
					NĂM KHỞI CÔNG/ *STARTYEAR*	NĂM HOÀN THIỆN/ *COMPLETION YEAR*
1	Bệnh viện 108/ *Hospital 108*	320.000	320.000		2007	2007
2	Trung tâm Thương Mại Mê Linh Plaza/ *Shopping Center Me Linh Plaza*	535.000	535.000		2008	2008
3	Nhà chờ sân bay Nội Bài *Noi Bai International Airport Terminal Waiting Area*	420.000	420.000		2005	2006
4	Nhà máy và trụ sở làm việc của Công ty tại KCN Quất Động - Thường Tín *Company Factory and Office Building, Quat Dong Industrial Park - Thuong Tin*	3.930.000	3.930.000		2007	2008
5	Nhà máy khu CNC Hoà Lạc/ *Hoa Lac Hi-Tech Park Factory*	230.000	230.000		2009	2009
6	Tiểu khu nhà ở dân cư/ *Residential Subdivision*	12.930.000	12.930.000		2005	2008
7	Khu biệt thự Ciputra/ *Ciputra Villa Development*	930.000	930.000		2007	2008
8	Khu biệt thự Mỹ Đình/ *My Dinh Villa Development*	835.000	835.000		2008	2008
9	Khu chung cư Văn Quán/ *Van Quan Apartment Complex*	732.000	732.000		2007	2008
10	Nhà máy nhôm Tungkuang/ *Tungkuang Aluminum Factory*	540.000	540.000		2005	2006
11	Nhà thép FEB/ *FEB Steel Building*	1.132.000	1.132.000		2009	2010
12	XN máy bay A76/ *A76 Aircraft Engineering Enterprise*	846.000	846.000		2005	2009
13	Trường THCS Ngô Sỹ Liên/ *Ngo Sy Lien Secondary School*	480.000	480.000		2005	2007
14	Vincom	420.000	420.000		2008	2010
15	Sumitomo	620.000	620.000		2005	2006
16	Tòa nhà MIPEC - 229 Tây Sơn, Hà Nội *MIPEC Building - 229 Tay Son Street, Hanoi*	3.000.000	3.000.000	France	2010	2011
17	Khu biệt thự TKV Quảng Ninh *TKV Villa Development, Quang Ninh*	2.000.000	2.000.000		2010	2011
18	HĐND - UBND Tỉnh Thái Nguyên/ *Thai Nguyen Provincial People's Council - Provincial People's Committee Headquarters*	500.000	500.000		2006	2006
19	Trường Đại học Mỏ - Địa Chất *Hanoi University of Mining and Geology*	1.000.000	1.000.000		2011	2011
20	Chung cư Cầu Diễn/ *Cau Dien Apartment Complex*	1.500.000	1.500.000		2008	2008
21	Chung cư số 13 - 14 Hoàng Quốc Việt - Hà Nội *Apartment Complex No. 13-14 Hoang Quoc Viet, Hanoi*	500.000	500.000		2003	2003
22	Siêu thị Bắc Giang, *Bac Giang Supermarket*	300.000	300.000		2006	2006
23	Trung học Địa Chính/ *Land Administration Secondary School*	567.000	567.000		2002	2002
24	Chung cư Thanh Trì/ *Thanh Tri Apartment Complex*	250.000	250.000		2006	2006
25	Trung tâm lưu trữ quốc gia I/ *National Archives Center No. 1*	27.000	27.000		2005	2005
26	TT nút mạng viễn thông liên tỉnh khu vực miền Trung và Tây Nguyên tại Đà Nẵng/ *Central Region and Central Highlands Inter-Provincial Telecommunications Network Node Center, Da Nang*	9.890.000	9.890.000		2012	2012
27	TT điều hành Viễn Thông Bắc Ninh *Bac Ninh Telecommunications Operations Center*	17.449.169	17.449.169		2013	2013
28	Tòa cao ốc văn phòng hạng A Delta River Tower - Quận 1 TP. HCM/ *Delta River Tower - Grade A Office Building, District 1, Ho Chi Minh City*	5.000.000			2015	2015
30	Aeon - Hà nội/ *AEON, Hanoi*				2015	2015
31	The Manor - Lào Cai/ *The Manor, Lao Cai*	8.878.000	8.878.000		2015	2015
32	TT nút mạng viễn thông liên tỉnh khu vực miền Trung và Tây Nguyên tại Đà Nẵng/ *Central Region and Central Highlands Inter-Provincial Telecommunications Network Node Center, Da Nang*				2015	2015
33	Sân bay Cát Bi Hải Phòng *Cat Bi International Airport, Hai Phong*				2015	2015
34	Vinhomes Central Park 3				2015	2015

PHẦN VIII/ PART VIII

THI CÔNG CÔNG TRÌNH/ *CONSTRUCTION PROJECT*

1. BỐ TRÍ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT THI CÔNG/ *KEY PERSONNEL ASSIGNMENT FOR CONSTRUCTION*

A. DANH SÁCH CÁN BỘ THI CÔNG CÔNG TRÌNH/ *LIST OF KEY CONSTRUCTION PERSONNEL:*

Côngtrình/*Project:*.....

Địachỉ/*Address:*.....

Chủđầutư/*ProjectOwner:*.....

TT/ *NO.*	CÔNG VIỆC *POSITION/ASSIGNMENT*	HỌ VÀ TÊN/ *FULL NAME*	TUỔI/ *AGE*	K/NGHIỆM/ *YEARS OF EXPERIENCE*	HỌC VẤN/ *EDUCATIONAL QUALIFICATION*	N/VỤ DỰ KIẾN GIAO/ *PROPOSED ASSIGNMENT*	K/NGHIỆM LIÊN QUAN/ *RELEVANT EXPERIENCE*
1							
2							
3							
4							
5							

B. DANH SÁCH CÔNG NHÂN TRỰC TIẾP THI CÔNG CÔNG TRÌNH/ *LIST OF WORKERS DIRECTLY INVOLVED IN CONSTRUCTION:*

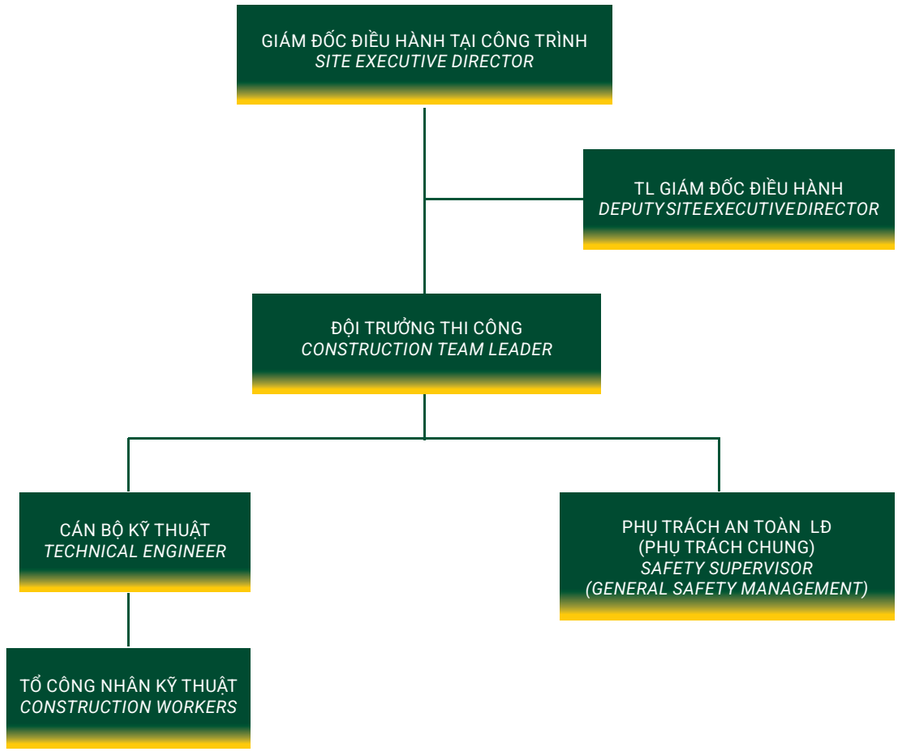
Côngtrình/*Project:*.....

Địachỉ/*Address:*.....

Chủđầutư/*ProjectOwner:*.....

TT/ *NO.*	CÔNG VIỆC *POSITION/ASSIGNMENT*	HỌ VÀ TÊN/ *FULL NAME*	TUỔI/ *AGE*	K/NGHIỆM/ *YEARS OF EXPERIENCE*	HỌC VẤN/ *EDUCATIONAL QUALIFICATION*	N/VỤ DỰ KIẾN GIAO/ *PROPOSED ASSIGNMENT*	K/NGHIỆM LIÊN QUAN/ *RELEVANT EXPERIENCE*
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							
11							
12							
13							
14							

C. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG THI CÔNG TẠI CÔNG TRÌNH/ *ORGANIZATIONAL STRUCTURE OF CONSTRUCTION SITE OPERATIONS:*



2. DANH MỤC THIẾT BỊ LẮP ĐẶT/ *INSTALLATION EQUIPMENT LIST:*

Côngtrình/*Project:*.....

Địachỉ/*Address:*.....

Chủđầutư/*ProjectOwner:*.....

TT/ NO.	MÔ TẢ SẢN PHẨM/ *PRODUCT DESCRIPTION*	THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHUNG/ *GENERAL TECHNICAL*	GHI CHÚ/ *NOTES*
PHẦN CỬA CUỐN/ *ROLLING DOOR*			
1			
2			
3			
4			
5			
6			
PHẦN PHỤ KIỆN/ *FITTINGS*			
7			
8			
9			
10			
11			
12			
13			
14			
15			
16			
17			
18			

3. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN/ *IMPLEMENTATION SCHEDULE:*

TT/ *NO.*	NỘI DUNG CÔNG VIỆC/ *WORK SCOPE /ACTIVITIES*	THỜI GIAN/ *DURATION*	NGÀY BẮT ĐẦU/ *START DATE*	NGÀY KẾT THÚC/ *COMPLETION DATE*	20.....						GHI CHÚ/ *REMARKS*
					1	2	3	4	5	6	
1											
2											
3											
4											
5											
6											
7											
8											
9											
10											
11											
12											
13											
14											
15											
16											
17											
18											
19											
20											
21											
22											

Lập ngày ...../...../20.....

4. BẢNG PHỤ LỤC VỀ MỘT SỐ ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG CHÍNH/ *APPENDIX – KEY CONTRACT TERMS AND CONDITIONS:*

a. Số tiền bảo lãnh thực hiện hợp đồng ..... tương đương .....% giá trị hợp đồng.

Giấy bảo lãnh của ngân hàng Thương mại Cổ phần Nhà HN, số tiền .... ==(..... triệu đồng) tương đương .....% giá trị hợp đồng.

Contract Value: ..... VND (..... VND), equivalent to .....

Contract Performance Security: Performance security in the form of a bank guarantee issued by a commercial joint-stock bank: ..... VND, equivalent to .....% of the Contract Value.

b. Khả năng cung cấp tài chính cho việc thực hiện giá trị gói thầu 100%.

Financial Capacity: The Contractor has the financial capacity to provide 100% of the funding required for the performance of the Contract Package.

c Lãi suất chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu đối với khoản tiền chậm thanh toán sau năm ..... là 1%/tháng.

Late Payment Interest: The interest rate payable by the Project Owner to the Contractor on overdue payments after the specified payment period is 1% per month.

d. Thời gian bảo hành công trình là 12 tháng kể từ ngày chính thức bàn giao để sử dụng.

Warranty Period: The warranty period for the Works is 12 months from the official handover date for use.

e. Thời gian bắt đầu khởi công kể từ ngày hợp đồng bên A & B ký kết và thanh toán tiền đợt 1 : 01 ngày.

Commencement Date: The construction commencement date shall be 01 day after the date on which the Contract is signed by both Parties (A and B) and the first installment is paid.

f. Thời gian hoàn thành công trình

..... ngày kể từ ngày khởi công (kể cả ngày nghỉ tuần, ngày nghỉ lễ).

The Works shall be completed within ..... days from the commencement date, including weekends and public holidays.

g. Mức phạt do kéo dài thời gian hoàn thành công trình:

..... % giá trị hợp đồng/ngày.

Liquidated Damages for Delay: ..... % of the Contract Value per day for any delay beyond the agreed completion period.

Hà Nội/*Hanoi*, ngày/*date* ..... tháng/*month* ..... năm/year .....

Đại diện nhà thầu/ Contractor's representative

ĐƠN DỰ THẦU/ *BID SUBMISSION FORM*

Hà Nội/*Hanoi*, ngày/*date* ..... tháng/*month* ..... năm/year .....

Kính gửi/*To:* .....
(Sau đây gọi là bên mời thầu/ *hereinafter referred to as the "Bid Inviting Party"*)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ mời thầu của Quý Công ty, Công ty CP TP Hoàng Kim chúng tôi cam kết thực hiện:

Gói thầu: .....

.....

Having carefully reviewed your Company's Bidding Documents, TP HOANG KIM JOINT STOCK COMPANY hereby commits to undertake the following:

Package: .....

.....

Địa chỉ: ..... cùng với biểu giá chi tiết kèm theo.

Address: ..... details are provided in the accompanying documents.

Nếu hồ sơ dự thầu của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương với .....% giá trị hợp đồng theo quy định trong hồ sơ mời thầu và cam kết thực hiện đúng hợp đồng.

If our Bid is accepted, we undertake to provide a Performance Security equivalent to ..... % of the Contract Value, in accordance with the requirements specified in the Bidding Documents, and to duly perform the Contract in accordance with its terms and conditions.

Hồ sơ dự thầu này có hiệu lực trong 20 ngày, kể từ ..... giờ ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm .....

This Bid shall remain valid for 20 days, from ..... together with the accompanying Price Schedule.

Hà Nội/*Hanoi*, ngày/*date* ..... tháng/*month* ..... năm/year .....

Đại diện nhà thầu/ Contractor's representative

5. NHẬT KÝ CÔNG TRÌNH/ *PROJECT BOOK:*

Tên công trình/ *Project Name:* .....

Hạng mục thi công/ *Construction Scope / Work Item:* .....

NGÀY THÁNG/ *DATE*	NỘI DUNG CÔNG VIỆC/ *DESCRIPTION OF WORK PERFORMED*	GIÁM SÁT KỸ THUẬT (A)/ *TECHNICAL SUPERVISOR (A)*	GIÁM SÁT KỸ THUẬT (B)/ *TECHNICAL SUPERVISOR (B)*	GHI CHÚ/ *REMARKS*

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU DO NHÀ MÁY NHÔM HOÀNG KIM CUNG CẤP
TYPICAL PROJECTS PROVIDED BY HOANG KIM JSC


Sân bay Cát Bi Hải Phòng
Cat Bi International Airport, Hai Phong


Tòa cao ốc Delta River Tower
Delta River Tower - Grade A Office Building, District 1, Ho Chi Minh City


Trung Tâm mua sắm AEON Long Biên Hà Nội
AEON Long Bien - Hanoi


FLC Thanh Hóa
FLC Thanh Hoa


Vincom Central Park Tân Cảng
Vincom Central Park Tan Cang


Vincom Thái Bình
Vincom Thai Binh


Fhome Đà Nẵng
Fhome Da Nang


Vincom Thanh Hóa
Vincom Thanh Hoa


Masteri Nam An Khánh
Masteri Nam An Khanh


Regina Hải Phòng
Regina Hai Phong


Cát Dài Nha Trang
Cat Dai Nha Trang



Ngân hàng Quân Đội (MB)
Military Bank (MB)


Berriver Long Biên
Berriver Long Bien


Vũng Áng Hà Tĩnh
Vung Ang Ha Tinh


Khu biệt thự liền kề - Cột 5 - Quảng Ninh Vinacomin
Adjacent Villas - Col 5 - Quang Ninh Vinacomin


Number 1 Hà Nam
Number 1 Ha Nam


Trụ sở Mặt trận tổ quốc và các ban đoàn thể tỉnh Quảng Ninh - TP. Hạ Long
Headquater of National Front and organizations of Quang Ninh Province, Ha Long City


Chung cư 282 Nguyễn Huy Tưởng
Apartment 282 Nguyen Huy Tuong



BIỆT THỰ NAM CƯỜNG KHU B - 181 CĂN
Nam Cuong Villa Area - Zone B - 181 Units



THE ROYAL - THÁP VEN SÔNG
The Royal - Riverside Tower



THE RIVUS - DỰ ÁN KDC VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIỆN
The Rivus - KDC & Phuoc Thien Park Project



ARTISAN PARK



HYATT PALACE HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN 2 - KHỐI ĐẾ
Hyatt Palace Hai Phong - Phase 2 - Base Block



MASTERISE HÀNG BÀI
Masterise Hang Bai



TRƯỜNG DWIGHT - KĐT THE MANOR CENTRAL PARK
Dwight School - The Manor Central Park Urban Area



Global City



HERITAGE WEST LAKE - CAPITALAND HIỀN ĐỨC TÂY HỒ
Heritage West Lake - CapitaLand, Hien Duc, Tay Ho



T&T Vĩnh Long - An Giang - Long An
T&T Vinh Long - An Giang, Long An



KHU DÂN CƯ LONG THÀNH RIVERSIDE
Long Thanh Riverside Residential Area



AKARI



Techtronic Tools (Vietnam) Company Limited - Items Factory (TTI)



Khách Sạn Wink
Wink Hotel



KDL Biển Mai A Quy Nhơn
Mai A Quy Nhon Beach Resort



Trường học SSIS
SSIS School



Sanctuary Hồ Tràm
Sanctuary Ho Tram



KHU DÂN CƯ LONG THÀNH RIVERSIDE - GÓI NHÔM KÍNH
Long Thanh Riverside Residential Area - Aluminum & Glass Package



6 Celadon



The Opera Residence (MP 17)



Zeit Thủ Thiêm
Zeit Thu Thiem



Đại Học Văn Lang
Van Lang University



GOLDEN GLOBE TOWER



C13B



Pegasuite



Charm Long Hải
Charm Long Hai



Khách sạn Sonasea Vân Đồn
Sonasea Hotel Van Don



Vincom Plaza Ba Tháng Hai
Vincom Plaza Ba Thang Hai



Dự án Bà Nà
Ba Na Project



Oasis Quy Nhơn
Oasis Quy Nhon



Nguyễn Thị Minh Khai
Nguyen Thi Minh Khai



Vũ Yên - Hải Phòng
Vu Yen - Hai Phong



Khách sạn Hà Giang
Ha Giang Hotel



P5 Imperia Smart City



VinQ9 Megamal



X5 Vietel - X3 Viettel


Dream city


Vega City


Masterise


Tokyo Grand


Watson Hotel


Casamia


Đường đua F1
F1 Racing Track


Hà Nội Garden
Ha Noi Garden


Vinfast - Hải Phòng
Vinfast - Hai Phong


Lam nhôm CT5A
CT5A Aluminum Roof


Mái thép Tam Đảo
Tam Dao Steel Roof


Khu du lịch Quốc Tế Đồi Rồng
Doi Rong Resort


Thủy điện Lâm Đồng
Lam Dong Hydropower Plant


T4 Time City


The Manor Central Park


07- BW Hải Dương
07-BW Hai Duong


Nhà ở gia đình Vân Hồ - Hai Bà Trưng
Van Ho Family Housing - Hai Ba Trung


Tổ hợp thương mại, Shophouse, chung cư thương mại Khu đô thị Phú Mỹ An
Phu My An Urban Area - Commercial Complex, Shophouses, Apartments


Vinhomes Ocean Park (Dream City)


Vinhomes Smart City


Vinhomes Ocean Park (Vincity)


Vinhomes Symphony


Vinhomes Marina Cầu Rào
Vinhomes Marina Cau Rao


Megamall


FLC Thanh Hóa
FLC Thanh Hoa


VNTA


Mitec Tower


VCC


Masteri An Khánh
Masteri An Khanh


Vinhomes Ocean Park


ARIYANA - Đà Nẵng
ARIYANA - Da Nang


La Villa Green City - Long An


MIKAZUKI (Dome) - Đà Nẵng
MIKAZUKI (Dome) - Da Nang


Citadines - Quảng Ninh
Citadines - Quang Ninh


Toyota Vinh


KĐT mới Long Phú - Long An
Long Phu - Long An New Urban Area


PICITY - HỒ CHÍ MINH


CHARM CITY - BÌNH DƯƠNG


METROPOLE THỦ THIÊM


DỰ ÁN ĐỒI RỒNG (ĐỒ SƠN - HẢI PHÒNG)











DỰ ÁN/ *PROJECT:* 15 SYDNEY AVENUE
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* AUSTRALIA
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2025

DỰ ÁN: THE MARC 88 - TÒA NHÀ VĂN PHÒNG & TM DV
PROJECT: THE MARC 88 - OFFICE & COMMERCIAL SERVICE BUILDING
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* HÀ NỘI NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2025



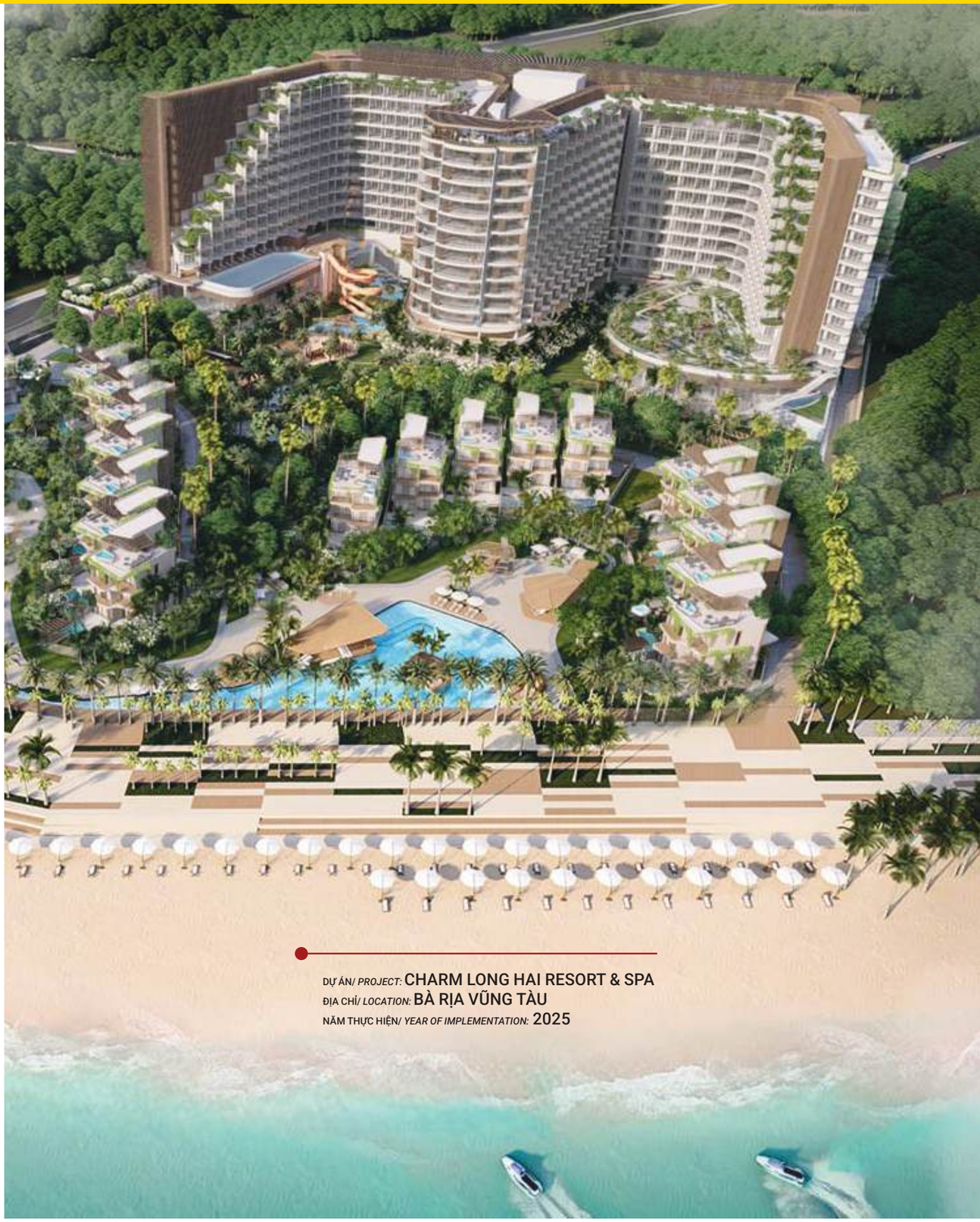
DỰ ÁN: KHU NHÀ Ở HỖN HỢP CAO TẦNG K8HH1
PROJECT: K8HH1 MIXED-USE RESIDENTIAL AREA
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* HÀ NỘI NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2025



DỰ ÁN: IXORA HỒ TRÀM GIAI ĐOẠN 2
PROJECT: IXORA HO TRAM - PHASE 2
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* BÀ RỊA VŨNG TÀU
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2025







DỰ ÁN/ *PROJECT:* CHARM LONG HAI RESORT & SPA
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* BÀ RỊA VŨNG TÀU
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2025

DỰ ÁN: KHU NHÀ Ở TẠI PHƯỜNG NAM HẢI - QUẬN HẢI AN
PROJECT: RESIDENTIAL AREA IN NAM HAI WARD, HAI AN DISTRICT
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* HẢI PHÒNG NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2025



DỰ ÁN: TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI THÁI SƠN LONG AN
PROJECT: THAI SON LONG AN SHOPPING CENTER
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* LONG AN NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2025



DỰ ÁN: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG NGỌC - GIAI ĐOẠN 2
PROJECT: HONG NGOC GENERAL HOSPITAL - PHASE 2
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* HÀ NỘI NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2025





DỰ ÁN/ *PROJECT:* COOLER MASTER
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* BẮC NINH
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2025



DỰ ÁN/ *PROJECT:* VEGACITY
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* NHA TRANG
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2025



DỰ ÁN/ *PROJECT:* THE GRANDE - 70 ALLARA
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* AUSTRALIA
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2025



DỰ ÁN: SUN CÁT BÀ
PROJECT: SUN CAT BA
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* HẢI PHÒNG
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2025

DỰ ÁN: CHUNG CƯ GREEN TOWER
PROJECT: GREEN TOWER APARTMENT
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* BÌNH DƯƠNG
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2025



DỰ ÁN: BIỆT THỰ NAM CƯỜNG KHU B - 181 CĂN
PROJECT: NAM CUONG VILLA AREA - ZONE B - 181 UNITS
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* HÀ NỘI
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2025



DỰ ÁN: BIM THANH XUAN VALLEY
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* VĨNH PHÚC
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2025



DỰ ÁN: MASTERISE HÀNG BÀI
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* HÀ NỘI
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2025



DỰ ÁN: TRƯỜNG DWIGHT - KĐT THE MANOR CENTRAL PARK
PROJECT: DWIGHT SCHOOL - THE MANOR CENTRAL PARK URBAN AREA
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* HOÀNG MAI - HÀ NỘI
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2025



DỰ ÁN/ *PROJECT:* AKARI

ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* TP. HỒ CHÍ MINH

NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2023



DỰ ÁN: KHÁCH SẠN WINK

PROJECT: WINK HOTEL

ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:*

NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2023



DỰ ÁN: KDL BIỂN MAI A QUY NHƠN
PROJECT: MAI A QUY NHON BEACH RESORT
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* QUY NHƠN
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2023





DỰ ÁN: TRƯỜNG HỌC SSIS
PROJECT: SSIS SCHOOL
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* TP. HỒ CHÍ MINH
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2023





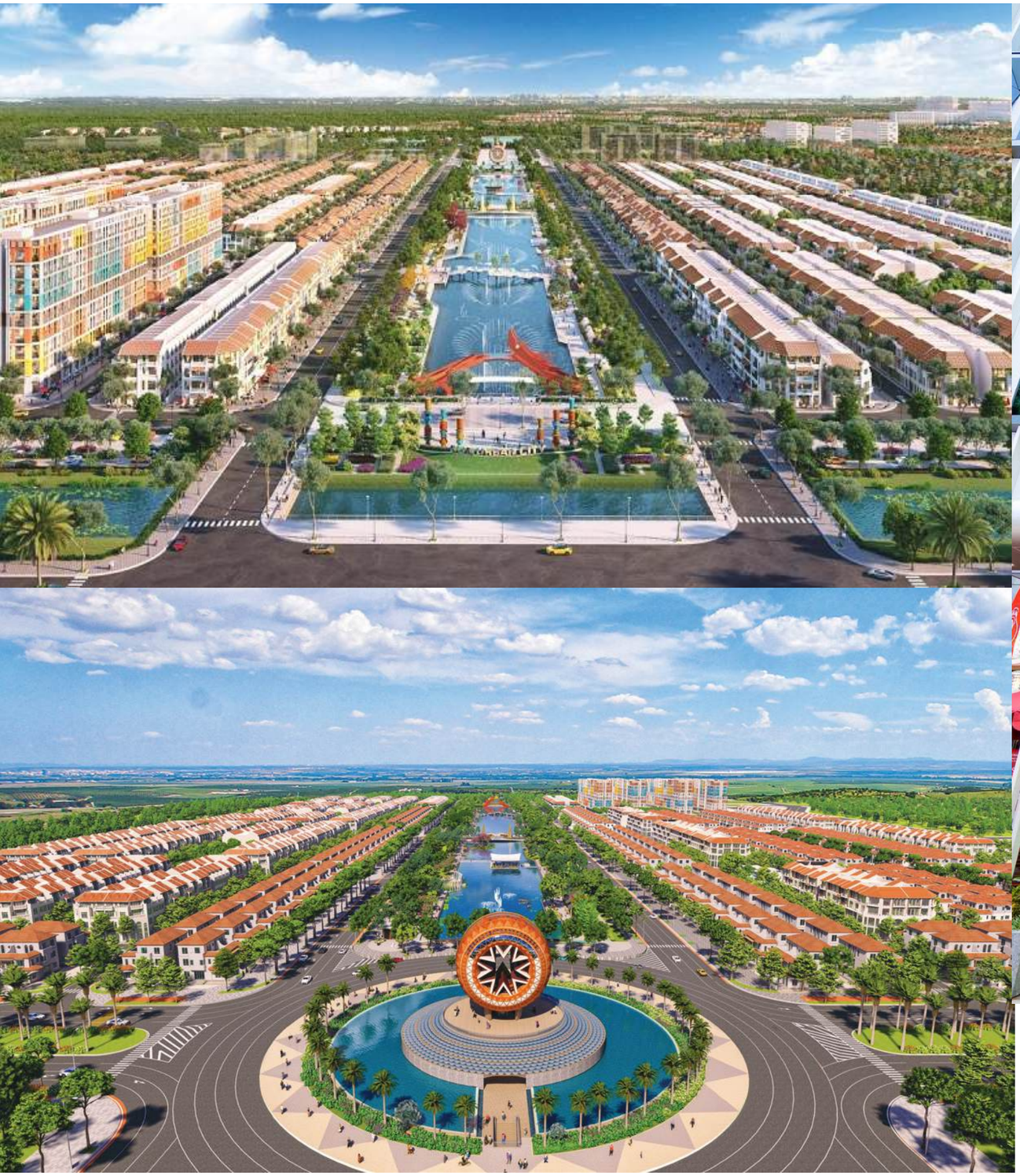
DỰ ÁN: SANCTUARY HỒ TRÀM
PROJECT: *SANCTUARY HO TRAM*
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* BÀ RỊA VŨNG TÀU
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2023



DỰ ÁN/ *PROJECT:* 6 CELADON
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* TP. HỒ CHÍ MINH
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2023



DỰ ÁN: KĐT THỜI ĐẠI VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO - SUN HÀ NAM
PROJECT: THE ERA & CREATIVE NEW URBAN AREA - SUN HA NAM
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* HÀ NAM
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2025



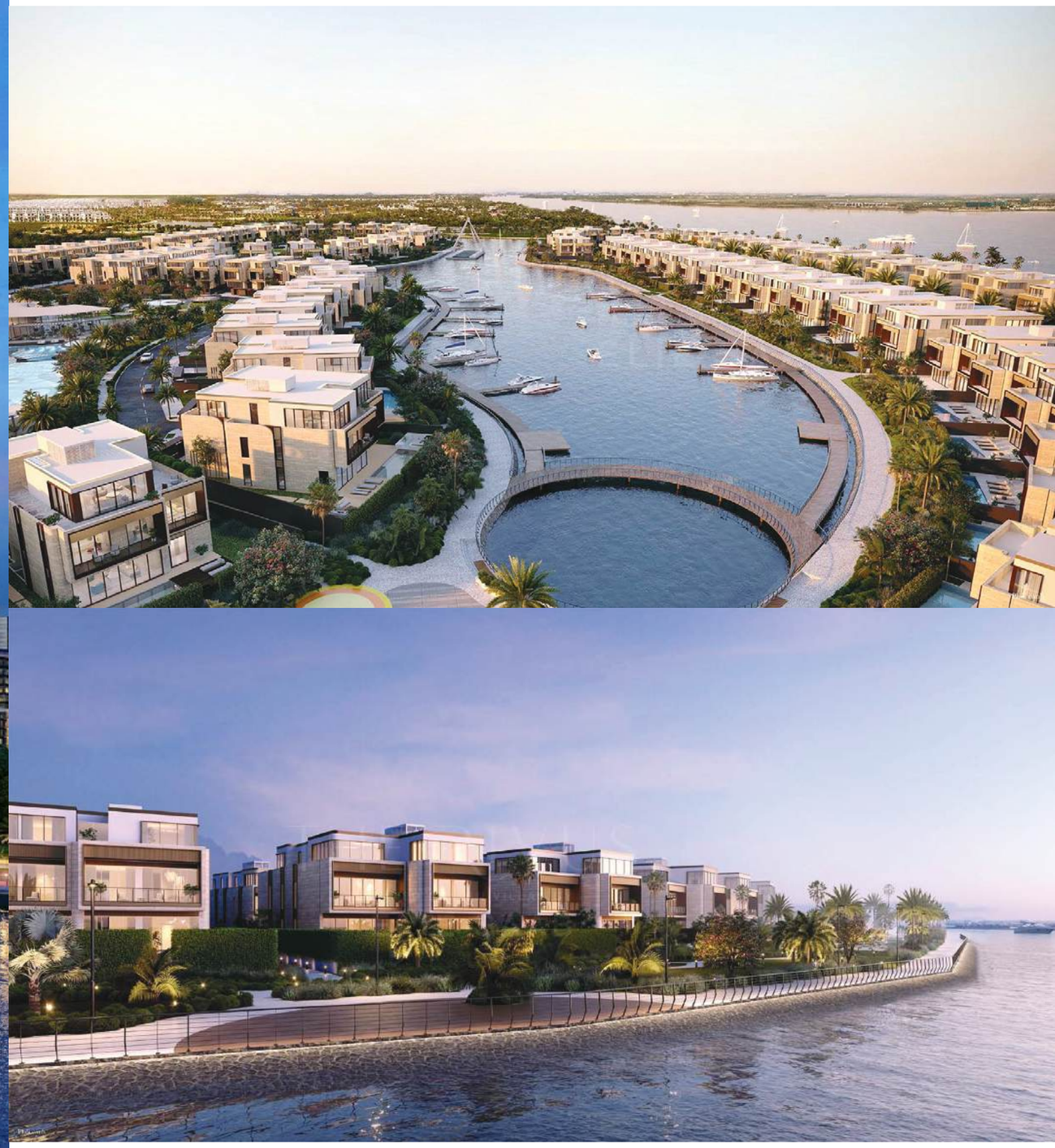
DỰ ÁN: VINCOM PLAZA BA THÁNG HAI
PROJECT: VINCOM PLAZA BA THANG HAI
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* Q.10 - TP. HỒ CHÍ MINH
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2025



DỰ ÁN: THE ROYAL - THÁP VEN SÔNG
PROJECT: THE ROYAL - RIVERSIDE TOWER
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* ĐÀ NẴNG
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2024



DỰ ÁN: THE RIVUS - DỰ ÁN KDC VÀ CÔNG VIÊN PHƯỚC THIỆN
PROJECT: THE RIVUS - KDC & PHUOC THIEN PARK PROJECT
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* THỦ ĐỨC - TP. HỒ CHÍ MINH
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2024



DỰ ÁN/ *PROJECT:* ARTISAN PARK
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* BÌNH DƯƠNG
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2024





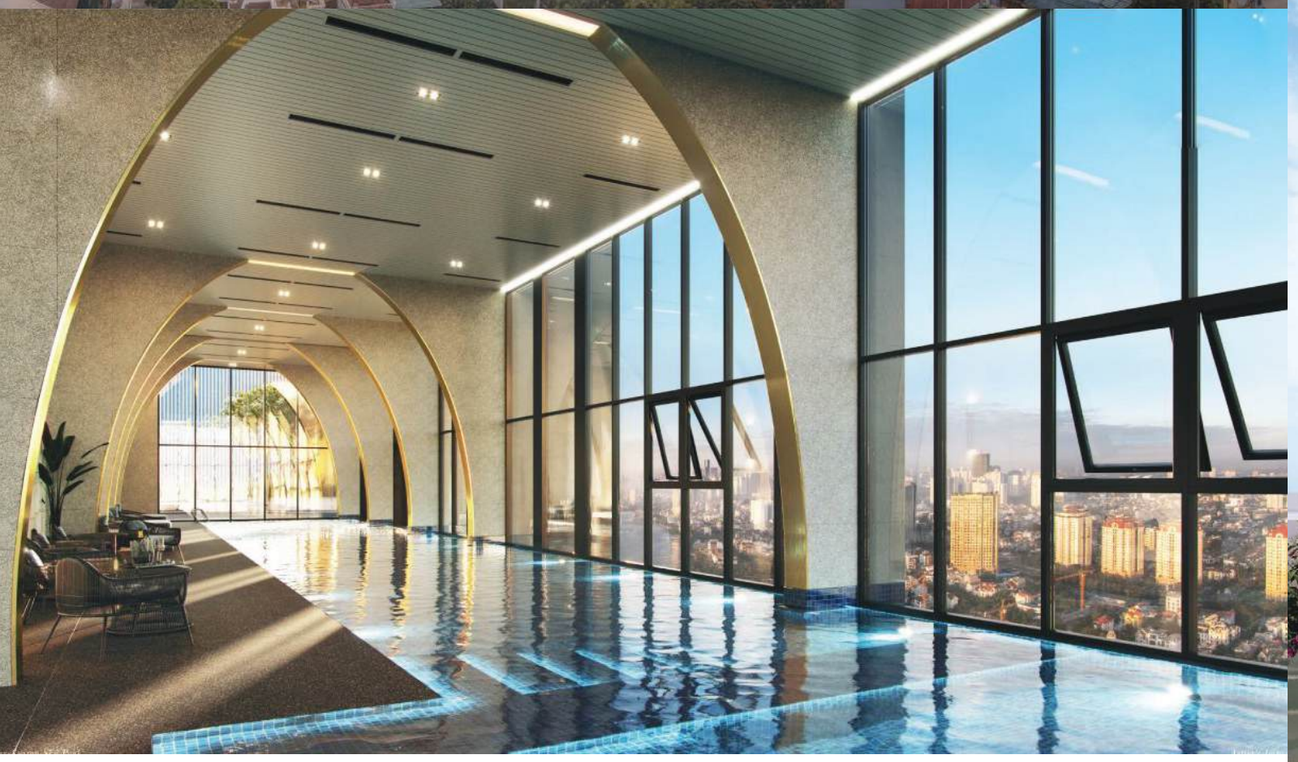
DỰ ÁN/ *PROJECT:* GLOBAL CITY
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* Q.1 - TP. HCM
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2023





DỰ ÁN: HERITAGE WEST LAKE - CAPITALAND HIỀN ĐỨC TÂY HỒ
PROJECT: HERITAGE WEST LAKE - CAPITALAND, HIEN DUC, TAY HO
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* TÂY HỒ - HÀ NỘI
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2023





DỰ ÁN: T&T VĨNH LONG - AN GIANG
PROJECT: T&T VINH LONG - AN GIANG
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* AN GIANG
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2023





DỰ ÁN: KHU DÂN CƯ LONG THÀNH RIVERSIDE
PROJECT: LONG THANH RIVERSIDE RESIDENTIAL AREA
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* ĐỒNG NAI NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2023



DỰ ÁN/ *PROJECT:* TECHTRONIC TOOLS (VIETNAM) COMPANY LIMITED - ITEMS FACTORY (TTI)
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* Q.9 - TP. HỒ CHÍ MINH NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2023





DỰ ÁN/ *PROJECT:* THE OPERA RESIDENCE (MP 17)
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* TP. HỒ CHÍ MINH
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2023



DỰ ÁN: ZEIT THỦ THIÊM
PROJECT: ZEIT THU THIEM
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* TP. HỒ CHÍ MINH
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2023



DỰ ÁN: **ĐẠI HỌC VĂN LANG**
PROJECT: ***VAN LANG UNIVERSITY***
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* **TP. HỒ CHÍ MINH**
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* **2023**





DỰ ÁN/ *PROJECT:* **GOLDEN GLOBE TOWER**
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* **TP. HỒ CHÍ MINH**
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* **2023**



DỰ ÁN/ *PROJECT:* C13B
ĐỊA CHỈ/ *LOCATION:* TP. HCM
NĂM THỰC HIỆN/ *YEAR OF IMPLEMENTATION:* 2023





Thư kết

Chưa là Công ty lớn nhất
Chưa phải là Công ty được biết đến nhiều nhất
Nhưng, mỗi sáng chế giải pháp kỹ thuật không những các nhà sản xuất khác ứng dụng
Mà còn là nền tảng để đảm bảo cho mỗi sản phẩm của chúng tôi luôn tốt nhất trên thị trường.

We may not be the largest company.
We may not be the most widely known.
But every technical innovation and engineering solution we develop is not only adopted by other manufacturers, but also serves as the foundation for ensuring that every product we deliver meets the highest standards in the market.

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chairman of the Board

NGUYỄN SỸ NGỌC



BössWindow®

Sản phẩm tốt làm nên Thương Hiệu
Great Products build Great Brands

bosswindow.vn | facebook.com/BossWindowOfficial | (024) 3 385 1998 Ext: 11